ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4346 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 22 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh sách học sinh, sinh viên trúng tuyển nhập học vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn đợt 1 năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng; Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017;

Căn cứ Công văn số 205/LĐTBXH-TCDN ngày 18/01/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn tại Tờ trình số 502/TTr-CĐKTCNQN ngày 11/11/2022 và của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 308/TTr-SLĐTBXH ngày 14/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách **1.847** học sinh, sinh viên trúng tuyển nhập học vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn đợt 1 năm 2022, trong đó:

- Cao đẳng 03 năm: 837 sinh viên.

- Trung cấp 02 năm: 1.010 học sinh.

(Có danh sách học sinh, sinh viên trúng tuyển kèm theo).

Điều 2. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đào tạo và thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên trúng tuyển nêu tại Điều 1 theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn,

Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K20.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

Số: 4346/QĐ-UBND
Thời gian ký: 22/12/2022 10:56:03 +07:00

DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG CẤP
NHẬP HỌC VÀO TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN
NĂM 2022 - KHÓA 16 - NIÊN KHÓA 2022 - 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1	T160001	Dương	**An**	25/02/2007	Nam	Cát Thành	Phù Cát	Bình Định	CNOT A
2	T160002	Phạm Quốc	**Anh**	06/07/2006	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
3	T160003	Đặng Quốc	**Bảo**	04/06/2007	Nam	Xuân Lộc	Sông Cầu	Phú Yên	CNOT A
4	T160004	Nguyễn Thành	**Công**	06/04/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
5	T160006	Võ Phương	**Đông**	19/07/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
6	T160007	Đoàn Nguyên	**Đức**	09/10/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
7	T160008	Cáp Văn	**Dũng**	08/04/2007	Nam	Nhơn Phong	An Nhơn	Bình Định	CNOT A
8	T160009	Phạm Thành	**Duy**	19/07/2007	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
9	T160010	Nguyễn Minh	**Hiếu**	11/10/2007	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
10	T160011	Trần Ngọc	**Hoài**	02/02/2004	Nam	Mỹ Thành	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT A
11	T160012	Huỳnh Phước	**Hưng**	07/03/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
12	T160013	Nguyễn Minh	**Hưng**	30/03/2007	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	CNOT A
13	T160014	Nguyễn Lê	**Huy**	12/01/2007	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	CNOT A
14	T160015	Trần Minh	**Kha**	25/09/2003	Nam	Nhơn Phong	An Nhơn	Bình Định	CNOT A
15	T160016	Hà Ngọc Duy	**Khang**	19/05/2007	Nam	Cát Nhơn	Phù Cát	Bình Định	CNOT A
16	T160017	Võ Nguyễn Duy	**Khang**	06/01/2007	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNOT A
17	T160018	Huỳnh Tiếu	**Khoa**	19/08/2006	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
18	T160019	Võ Minh	**Kiệt**	23/06/2007	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNOT A
19	T160020	Lê Quốc	**Linh**	15/05/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNOT A
20	T160021	Nguyễn Mai	**Lương**	09/05/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
21	T160022	Nguyễn Văn	**Mến**	22/12/2007	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
22	T160023	Nguyễn Quốc	**Nam**	02/02/2007	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNOT A
23	T160024	Trương Thái	**Nguyên**	06/05/2002	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
24	T160025	Nguyễn Duy	**Niên**	18/04/2007	Nam	Nhơn Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNOT A
25	T160026	Ngô Nguyên	**Phúc**	12/11/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
26	T160027	Hồ Anh	**Quân**	26/02/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
27	T160028	Hà Quốc	**Tâm**	11/12/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNOT A
28	T160029	Trịnh Thế	**Tây**	22/09/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
29	T160030	Thái Vạn	**Thanh**	10/11/2007	Nam	Phước Nghĩa	Tuy Phước	Bình Định	CNOT A
30	T160031	Trương Văn	**Toán**	05/03/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
31	T160032	Lê Minh	**Trí**	28/10/2007	Nam	Nhơn Phong	An Nhơn	Bình Định	CNOT A
32	T160033	Nguyễn Phạm Bảo	**Trí**	23/12/2007	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNOT A
33	T160034	Phan Văn	**Tú**	29/06/2006	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CNOT A
34	T160035	Trần Nguyễn Ngọc	**Tuấn**	25/09/2007	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT A
35	T160036	Nguyễn Bình	**An**	28/02/2007	Nam	Tăng Bạt Hổ	Hoài Ân	Bình Định	CNOT B
36	T160037	Lê Quốc	**Bảo**	22/05/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNOT B
37	T160038	Nguyễn Văn	**Bình**	16/11/2003	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	CNOT B
38	T160039	Võ Văn	**Đạt**	24/09/2007	Nam	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
39	T160040	Trình Trọng Tiến	**Đạt**	08/05/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	CNOT B
40	T160041	Nguyễn Võ Tiến	**Duy**	10/10/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNOT B
41	T160042	Nguyễn Văn	**Giàu**	15/09/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNOT B
42	T160043	Ngô Duy	**Hải**	19/02/2007	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	CNOT B
43	T160044	Nguyễn An	**Hậu**	21/11/2007	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
44	T160045	Thái Minh	**Hòa**	22/08/1999	Nam	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT B
45	T160046	Nguyễn Quốc	**Huy**	29/08/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
46	T160047	Lê Nhất	**Huy**	26/07/2007	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CNOT B
47	T160048	Phạm Thanh	**Khâm**	19/11/2002	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
48	T160049	Trần Tuấn	**Khang**	18/04/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	CNOT B
49	T160050	Trần Như Anh	**Khoa**	15/08/2007	Nam	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	CNOT B
50	T160051	Nguyễn Anh	**Kiệt**	14/04/2006	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
51	T160052	Huỳnh Trần Long	**Mạnh**	27/06/2007	Nam	Phước Nghĩa	Tuy Phước	Bình Định	CNOT B
52	T160053	Đỗ Minh	**Nguyên**	18/06/2007	Nam	Tăng Bạt Hổ	Hoài Ân	Bình Định	CNOT B
53	T160054	Trương Bình	**Nguyên**	08/12/2007	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
54	T160055	Lê Thành	**Nhân**	15/09/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNOT B
55	T160056	Nguyễn Phan Hoà	**Phát**	15/05/2007	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	CNOT B
56	T160057	Nguyễn Hoàng	**Phi**	17/08/2007	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
57	T160058	Lê Đình	**Phong**	21/10/2007	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
58	T160059	Nguyễn Đình	**Phong**	29/08/2007	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CNOT B
59	T160060	Nguyễn Thanh	**Quốc**	26/06/2007	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
60	T160061	Đặng Đại	**Sơn**	27/03/2007	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	CNOT B
61	T160062	Huỳnh Minh	**Tâm**	20/08/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
62	T160063	Trần Bá	**Tấn**	30/06/2007	Nam	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
63	T160064	Từ Phú	**Thịnh**	18/08/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
64	T160065	Lê Đức	**Thịnh**	20/10/2007	Nam	Nhơn Thọ	An Nhơn	Bình Định	CNOT B
65	T160066	Phạm Trung	**Tín**	15/07/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
66	T160067	Hồ Gia	**Toàn**	15/07/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
67	T160068	Nguyễn Chí	**Trường**	07/06/2007	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
68	T160069	Võ Đình	**Văn**	03/10/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
69	T160070	Võ Tấn	**Vũ**	16/11/2007	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
70	T160071	Đặng Ngọc Hoàng	**Anh**	02/04/2006	Nam	An Bình	An Khê	Gia Lai	CNOT C
71	T160072	Nguyễn Hiếu	**Bằng**	16/06/2007	Nam	Bình Hòa	Tây Sơn	Bình Định	CNOT C
72	T160073	Võ Thành	**Danh**	10/11/2007	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT C
73	T160074	Nguyễn Thành	**Đạt**	17/05/2006	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT C
74	T160075	Lê Anh	**Đạt**	28/12/2007	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT C
75	T160076	Nguyễn Viết	**Đạt**	10/06/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT C
76	T160077	Nguyễn Tấn	**Đạt**	05/07/2007	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	CNOT C
77	T160078	Nguyễn Tuấn	**Dũ**	25/08/2007	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT C
78	T160079	Lương Thế	**Dũng**	13/08/2007	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT C
79	T160080	Nguyễn Văn Tùng	**Dương**	15/09/2007	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT C
80	T160081	Lê Bảo	**Duy**	14/08/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT C

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
81	T160082	Lê Quang	**Huy**	29/07/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT C
82	T160083	Đinh Đan	**Huy**	25/05/2007	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT C
83	T160084	Nguyễn Văn	**Huy**	09/04/2002	Nam	Cửu An	An Khê	Gia Lai	CNOT C
84	T160085	Phạm	**Khải**	18/06/2007	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	CNOT C
85	T160086	Ung Thanh Anh	**Kiệt**	16/05/2007	Nam	Hà Tam	Đăk Pơ	Gia Lai	CNOT C
86	T160087	Trần Võ	**Linh**	09/08/2006	Nam	Gào	Pleiku	Gia Lai	CNOT C
87	T160088	Lê Ngô Anh	**Lợi**	21/12/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	CNOT C
88	T160089	Lê Tiến	**Lợi**	11/01/2007	Nam	Nhơn Tân	An Nhơn	Bình Định	CNOT C
89	T160090	Nguyễn Trần Văn	**Minh**	06/11/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT C
90	T160091	Trịnh Hoàng	**Nam**	26/12/2007	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT C
91	T160092	Đào Thái	**Nguyên**	06/05/2007	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	CNOT C
92	T160094	Phan Thanh	**Phú**	13/03/2002	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT C
93	T160096	Lê Anh	**Quốc**	16/12/2006	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNOT C
94	T160097	Nguyễn Minh	**Tân**	17/12/2005	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CNOT C
95	T160098	Lê Hoài	**Thanh**	13/06/2007	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	CNOT C
96	T160099	Văn Trọng	**Thuần**	16/04/2007	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	CNOT C
97	T160101	Nguyễn Trí	**Tín**	10/12/2003	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	CNOT C
98	T160102	Đỗ Ngọc	**Trường**	18/04/2006	Nam	Tú An	An Khê	Gia Lai	CNOT C
99	T160103	Trần Đình	**Tú**	04/06/2006	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT C
100	T160104	Võ Tấn	**Văn**	27/09/2007	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT C
101	T160105	Lê Tuấn	**Vỹ**	28/07/2007	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNOT C
102	T160106	Phạm Hồ Phi	**Bạch**	07/12/2004	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT D
103	T160107	Nguyễn Hoàng	**Hà**	06/2/2006	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D
104	T160108	Nguyễn Thành	**Hiển**	20/11/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D
105	T160109	Nguyễn Gia	**Hoàng**	18/12/2006	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT D
106	T160110	Văn Huy	**Khánh**	01/08/2007	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT D
107	T160111	Phạm Gia	**Kiệt**	28/11/2007	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT D
108	T160112	Nguyễn Chí	**Minh**	10/02/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT D
109	T160113	Bạch Tấn	**Phát**	16/09/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D
110	T160114	Nguyễn Mạnh	**Phú**	06/06/2001	Nam	Cát Tường	Phù Cát	Bình Định	CNOT D
111	T160116	Huỳnh Anh	**Vũ**	15/10/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D
112	T160172	Lý Ngọc	**Huy**	10/01/2004	Nam	Kroong	KonTum	Kon Tum	CNOT D
113	T160481	Nguyễn Trung	**Hiển**	07/03/2007	Nam	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT D
114	T160496	Đoàn Văn	**Dậu**	13/02/2005	Nam	Đăk Yă	Mang Yang	Gia Lai	CNOT D
115	T160637	Lê Quốc	**Lợi**	03/10/2006	Nam	An Tân	An Lão	Bình Định	CNOT D
116	T160638	Nguyễn Hoàng	**Giang**	12/10/2007	Nam	Hoài Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT D
117	T160645	Lê Trần Gia	**Đạt**	15/02/2005	Nam	Lý Thường Kiệt	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT D
118	T160816	Lê Đức	**Mạnh**	23/05/2003	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D
119	T160117	Trần Thế	**Anh**	24/06/2007	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CĐT A
120	T160118	Nguyễn Văn	**Bình**	09/06/2007	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CĐT A
121	T160119	Lê Văn	**Điện**	28/03/2007	Nam	Nhơn Khánh	An Nhơn	Bình Định	CĐT A
122	T160120	Trần Đức	**Duy**	26/05/2007	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CĐT A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
123	T160121	Lê Trương	**Huy**	21/03/2007	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	CĐT A
124	T160122	Trần Dương Gia	**Khánh**	10/10/2004	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhơn	Bình Định	CĐT A
125	T160123	Đoàn Gia	**Phúc**	15/10/2007	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CĐT A
126	T160124	Nguyễn Duy	**Tín**	11/11/2005	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CĐT A
127	T160125	Nguyễn Thành	**Tuấn**	11/06/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CĐT A
128	T160457	Nguyễn Quang	**Vinh**	29/08/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CĐT A
129	T160480	Võ Hoàn	**Tây**	19/10/2007	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CĐT A
130	T160126	Trần Trường	**An**	07/02/2007	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
131	T160127	Hồ Võ Thanh	**Bình**	27/08/2007	Nam	Cát Hải	Phù Cát	Bình Định	ĐCN A
132	T160128	Nguyễn Thành	**Công**	06/12/2007	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
133	T160129	Nguyễn Lê Trung	**Hiếu**	09/06/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
134	T160130	Võ Hữu	**Hoàng**	05/12/2007	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
135	T160132	Đoàn Vũ Quang	**Huy**	17/09/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
136	T160133	Phạm Minh	**Huy**	12/08/2007	Nam	Mỹ Quang	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN A
137	T160134	Nguyễn Duy	**Khoa**	17/10/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN A
138	T160135	Trần Quang	**Lợi**	02/06/2006	Nam	Cát Hải	Phù Cát	Bình Định	ĐCN A
139	T160136	Nguyễn Quốc	**Mạnh**	20/03/2003	Nam	Mỹ Quang	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN A
140	T160137	Nguyễn Lê	**Nguyên**	30/06/2007	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN A
141	T160138	Vũ Trung	**Nhân**	22/10/2007	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN A
142	T160139	Nguyễn Lê Hoài	**Nhiên**	28/12/2007	Nam	Bình Tân	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN A
143	T160140	Nguyễn Thành	**Phát**	24/08/2007	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
144	T160141	Trần Thái	**Quyền**	27/11/2005	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN A
145	T160142	Nguyễn Văn	**Sĩ**	22/09/2007	Nam	Nhơn Hạnh	An Nhơn	Bình Định	ĐCN A
146	T160143	Nguyễn Thọ Minh	**Tân**	10/10/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
147	T160144	Đoàn Minh	**Tạo**	07/07/2004	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
148	T160145	Trịnh Hữu	**Thắng**	20/04/2006	Nam	Tây An	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN A
149	T160146	Nguyễn Minh	**Thành**	17/01/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
150	T160147	Phan Cường	**Thịnh**	05/07/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN A
151	T160148	Trần Hữu	**Thịnh**	16/10/2006	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
152	T160149	Lê Trần Phát	**Tiến**	07/04/2007	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
153	T160150	Huỳnh Quốc	**Tiếng**	03/05/2007	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
154	T160151	Trần Xuân	**Tín**	31/08/2007	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
155	T160152	Mai Hoàng Công	**Toán**	18/12/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
156	T160153	Trần Minh	**Triết**	14/05/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
157	T160154	Trương Đăng	**Trường**	25/06/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
158	T160155	Nguyễn Minh	**Tuấn**	14/05/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
159	T160156	Lê Võ	**Uyên**	20/05/2007	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
160	T160157	Mai Xuân	**Vinh**	12/04/2007	Nam	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	ĐCN A
161	T160158	Trịnh Công	**Vinh**	09/10/2007	Nam	Tây An	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN A
162	T160159	Châu Thế	**Vinh**	15/10/2007	Nam	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	ĐCN A
163	T160160	Đặng Trường	**Vũ**	23/11/2006	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN A
164	T160452	Đinh Trường	**An**	14/01/2004	Nam	An Trung	An Lão	Bình Định	ĐCN A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
165	T160478	Nguyễn Minh	**Quốc**	22/3/2007	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN A
166	T160161	Nguyễn Trường	**An**	12/02/2007	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	ĐCN B
167	T160162	Ngô Huỳnh Quốc	**Bảo**	05/07/2007	Nam	Lý Thường Kiệt	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN B
168	T160164	Lê Thành	**Công**	04/04/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN B
169	T160165	Huỳnh Minh	**Công**	12/09/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	ĐCN B
170	T160166	Nguyễn Duy	**Đức**	19/07/2004	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐCN B
171	T160167	Đặng Tấn	**Dũng**	13/03/2007	Nam	Tây An	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN B
172	T160168	Ngô La Tuấn	**Hùng**	19/08/2007	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN B
173	T160169	Mai Xuân	**Hùng**	16/05/2007	Nam	Cát Sơn	Phù Cát	Bình Định	ĐCN B
174	T160170	Nguyễn Đinh Duy	**Hưng**	26/01/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN B
175	T160171	Dương Nguyễn Gia	**Hưng**	07/05/2007	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	ĐCN B
176	T160173	Nguyễn Anh	**Khoa**	04/05/2007	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN B
177	T160174	Võ Trung	**Kiên**	24/09/2007	Nam	Nhơn Khánh	An Nhơn	Bình Định	ĐCN B
178	T160175	Đỗ Văn	**Linh**	23/11/2004	Nam	Tây An	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN B
179	T160176	Lục Đình	**Nam**	01/11/2004	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN B
180	T160177	Nguyễn Văn Tự Hoàng	**Nam**	21/11/2006	Nam	Kong Yang	Kông Chro	Gia Lai	ĐCN B
181	T160178	Lê Anh	**Nhật**	18/05/2007	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN B
182	T160179	Đoàn Như	**Phát**	19/05/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN B
183	T160180	Nguyễn Văn	**Phú**	19/11/2007	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN B
184	T160181	Nguyễn Minh	**Quân**	24/7/2004	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN B
185	T160183	Đoàn Thái	**Sơn**	19/07/2006	Nam	Mỹ Tài	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN B
186	T160184	Nguyễn Đức	**Tài**	06/10/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN B
187	T160185	Đỗ Minh	**Thức**	08/07/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	ĐCN B
188	T160186	Lê Đức	**Toàn**	13/04/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN B
189	T160187	Lê Thanh	**Toàn**	11/06/2004	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN B
190	T160188	Nguyễn Hữu	**Trí**	05/09/2007	Nam	Cát Thành	Phù Cát	Bình Định	ĐCN B
191	T160189	Nguyễn Võ Bảo	**Trọng**	12/11/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN B
192	T160190	Trần Thanh	**Trưởng**	10/12/2007	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐCN B
193	T160191	Nguyễn Trọng	**Tuấn**	25/12/2007	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	ĐCN B
194	T160192	Lê Anh	**Tuấn**	22/11/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN B
195	T160193	Đặng Hùng	**Vỹ**	17/10/2006	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN B
196	T160450	Nguyễn Tấn	**Huy**	30/04/2006	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN B
197	T160451	Trần Phạm Anh	**Công**	24/08/2004	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	ĐCN B
198	T160131	Phạm Bảo Gia	**Hưng**	28/06/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN B
199	T160633	Khổng Dương Linh	**Nhi**	17/02/2007	Nam	Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	ĐCN B
200	T160634	Lê Xuân	**Trường**	06/03/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN B
201	T160814	Nguyễn Thanh	**Phương**	19/05/2007	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN B
202	T160194	Nguyễn Ngọc	**Bôi**	20/01/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
203	T160195	Trần Trọng	**Chiến**	05/12/2007	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
204	T160196	Hà Lê	**Duy**	20/10/2005	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL A
205	T160197	Đặng Nhật	**Hà**	08/05/2007	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL A
206	T160198	Trần Ngọc	**Hiếu**	23/12/2007	Nam	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
207	T160199	Võ Việt	**Hùng**	20/11/2004	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
208	T160200	Đặng Thành	**Huy**	06/11/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
209	T160201	Nguyễn Quốc	**Huy**	30/04/2007	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL A
210	T160202	Trần Nguyễn Đăng	**Huy**	15/08/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
211	T160203	Nguyễn Hoàng	**Huy**	14/11/2007	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
212	T160204	Nguyễn Nhất	**Huy**	29/08/2007	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
213	T160205	Nguyễn Thanh	**Huy**	01/10/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
214	T160206	Nguyễn Văn	**Khang**	26/12/2006	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
215	T160207	Phạm Huỳnh Gia	**Khiêm**	13/10/2007	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
216	T160208	Trần Anh	**Khoa**	05/07/2007	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	VHSCTBL A
217	T160209	Nguyễn Tuấn	**Kiệt**	13/07/2007	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	VHSCTBL A
218	T160210	Trần Tuấn	**Kiệt**	11/12/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
219	T160211	Nguyễn Thành	**Lĩnh**	05/09/2007	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL A
220	T160212	Đoàn Quang	**Long**	06/12/2007	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
221	T160214	Nguyễn Tiến	**Quốc**	18/09/2004	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL A
222	T160215	Lê Văn	**Tài**	02/08/2001	Nam	Nhơn Tân	An Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
223	T160216	Nguyễn Võ Duy	**Thắng**	24/02/2007	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL A
224	T160217	Hồ Phạm Đắc	**Thịnh**	10/10/2007	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
225	T160218	Trần Minh	**Thuận**	19/04/2007	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
226	T160219	Trần Văn	**Tiếp**	02/03/2007	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	VHSCTBL A
227	T160221	Nguyễn Minh	**Trường**	25/04/2007	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL A
228	T160222	Đoàn Công	**Tứ**	26/12/2004	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL A
229	T160223	Đoàn Ngọc	**Tuấn**	02/02/2007	Nam	Ia Tôr	Chưprông	Gia Lai	VHSCTBL A
230	T160224	Đặng Nhật	**Vi**	25/09/2007	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
231	T160225	Võ Hoàng Thái	**Vinh**	30/08/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
232	T160449	Nguyễn Trí	**Toàn**	27/4/2004	Nam	Bình Thuận	Buôn Hồ	Đắk Lắk	VHSCTBL A
233	T160453	Huỳnh Học	**Thức**	04/6/2004	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL A
234	T160456	Cao Ngọc	**Huy**	15/04/2003	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL A
235	T160477	Trần Minh	**Quân**	19/8/2005	Nam	Mỹ Hòa	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL A
236	T160635	Huỳnh Trọng	**Trí**	28/05/2003	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	VHSCTBL A
237	T160636	Phạm Gia	**Huy**	24/08/2004	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL A
238	T160226	Nguyễn Quốc	**Anh**	18/07/2007	Nam	Cát Hưng	Phù Cát	Bình Định	CGKL A
239	T160227	Nguyễn Gia	**Bảo**	01/07/2005	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CGKL A
240	T160228	Võ Anh	**Đại**	18/12/2007	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	CGKL A
241	T160229	Kiều Bá	**Dương**	25/04/2004	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	CGKL A
242	T160231	Lương Văn	**Hênh**	09/07/2004	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL A
243	T160232	Huỳnh Bá	**Hùng**	20/07/2001	Nam	Canh Hiển	Vân Canh	Bình Định	CGKL A
244	T160233	Phan Thanh	**Huy**	17/10/2007	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CGKL A
245	T160234	Bạch Trường	**Khải**	21/12/2007	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL A
246	T160235	Nguyễn Hữu	**Kỳ**	28/12/2007	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CGKL A
247	T160236	Lê Quốc	**Phi**	16/04/2007	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CGKL A
248	T160237	Nguyễn Minh	**Quân**	03/9/2007	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
249	T160238	Nguyễn Hữu	**Quyền**	12/11/2006	Nam	Mỹ Thành	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL A
250	T160239	Trần Duy	**Thiện**	10/08/1994	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	CGKL A
251	T160240	Hồ Sĩ	**Thức**	17/03/2007	Nam	Nhơn Tân	An Nhơn	Bình Định	CGKL A
252	T160241	Nguyễn Hữu	**Tình**	22/01/2007	Nam	Phước Nghĩa	Tuy Phước	Bình Định	CGKL A
253	T160242	Võ Anh	**Tuấn**	25/12/2006	Nam	Nhơn Tân	An Nhơn	Bình Định	CGKL A
254	T160243	Võ Quang	**Vinh**	11/05/2007	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL A
255	T160447	Huỳnh Nguyễn Quang	**Thân**	02/01/2004	Nam	Mỹ Hòa	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL A
256	T160448	Lê Minh	**Nhân**	13/02/2006	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	CGKL A
257	T160458	Nguyễn Hy	**Hiệu**	10/07/2007	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CGKL A
258	T160463	Nguyễn Đình	**Hoài**	18/02/2003	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	CGKL A
259	T160467	Nguyễn Tấn	**Thức**	10/07/2006	Nam	Cát Thành	Phù Cát	Bình Định	CGKL A
260	T160469	Nguyễn Quốc	**Chương**	11/11/2007	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CGKL A
261	T15-0008	Đoàn Khánh	**Vinh**	01/05/2006	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL A
262	T160470	Hồ Ngọc	**Tính**	20/02/2004	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CGKL A
263	T160631	Nguyễn Trọng	**Tính**	09/11/2007	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	CGKL A
264	T160632	Lê Vũ	**Duy**	06/01/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CGKL A
265	T160244	Võ Gia	**Bảo**	29/09/2007	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
266	T160245	Nguyễn Trường Gia	**Bảo**	01/06/2006	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
267	T160246	Dương Thành	**Công**	26/07/2007	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK A
268	T160247	Huỳnh Xuân	**Hoài**	09/02/2007	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	CTTBCK A
269	T160248	Lê Thanh	**Huy**	14/06/2007	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
270	T160249	Lê Quang	**Huy**	30/6/2005	Nam	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	CTTBCK A
271	T160250	Huỳnh Minh	**Khánh**	02/03/2007	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A
272	T160251	Nguyễn Lê Trung	**Kiên**	02/04/2007	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
273	T160252	Trần Mạnh	**Kiên**	11/12/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
274	T160253	Mang Đức	**Nhật**	10/08/2007	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
275	T160254	Đoàn Minh	**Quân**	02/10/2007	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
276	T160255	Võ Phạm Minh	**Thắng**	24/09/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
277	T160256	Võ Văn	**Tú**	10/12/2007	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
278	T160257	Ngô Lê Huy	**Vũ**	12/11/2007	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A
279	T160445	Lê Minh	**Nghĩa**	11/11/2007	Nam	Phước Mỹ	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
280	T160446	Lê Xuân	**Hạ**	06/02/2007	Nam	Phước Mỹ	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
281	T160459	Huỳnh Văn	**Chương**	15/07/2007	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CTTBCK A
282	T160462	Đặng Từ Hoàng	**Minh**	11/01/2006	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A
283	T160464	Trần Công	**Quân**	15/04/2006	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A
284	T160465	Nguyễn Văn	**Hào**	27/07/2004	Nam	Vĩnh Hảo	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CTTBCK A
285	T160320	Lê Trọng	**Viên**	30/10/2007	Nam	Phước Mỹ	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
286	T160314	Nguyễn Ngọc	**Tân**	23/01/2007	Nam	Phước Mỹ	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
287	T160479	Đỗ Hùng	**Sang**	08/5/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
288	T160643	Nguyễn Hữu	**Thiện**	26/04/2007	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A
289	T160644	Nguyễn Đức	**Thắng**	02/3/2007	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A
290	T160258	Nguyễn Thị Kiều	**Anh**	20/01/2007	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
291	T160259	Nguyễn Bá	**Anh**	12/05/2007	Nam	Bàu Chinh	Châu Đức	Bà Rịa - Vũng Tàu	CNTT A
292	T160260	Nguyễn Ngọc Gia	**Bảo**	19/09/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
293	T160261	Hồ Kỳ	**Công**	27/04/2007	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
294	T160262	Võ Tùng	**Dương**	16/06/2007	Nam	Cát Sơn	Phù Cát	Bình Định	CNTT A
295	T160263	Thái Đàm Khánh	**Duy**	24/08/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
296	T160265	Nguyễn Thành	**Tâm**	14/11/2005	Nam	An Tân	An Khê	Gia Lai	CNTT A
297	T160266	Phạm Gia	**Huy**	26/08/2007	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
298	T160267	Nguyễn Minh	**Khải**	19/11/2007	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	CNTT A
299	T160268	Đỗ	**Khang**	28/09/2006	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
300	T160269	Nguyễn Nhật	**Khoa**	29/10/2006	Nam	Ân Tường Tây	Hoài Ân	Bình Định	CNTT A
301	T160270	Nguyễn Gia	**Kiên**	17/12/2007	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
302	T160272	Nguyễn Thiện	**Luân**	08/11/2007	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	CNTT A
303	T160273	Nguyễn Công	**Lý**	16/09/2007	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
304	T160274	Tống Xuân	**Nguyên**	31/12/2005	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CNTT A
305	T160276	Nguyễn Gia	**Phong**	05/02/2007	Nam	Nhơn Thọ	An Nhơn	Bình Định	CNTT A
306	T160277	Võ Lê Hoàng	**Phú**	08/09/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
307	T160278	Nguyễn Tấn	**Phú**	27/08/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
308	T160279	Lê Minh	**Quang**	06/02/2005	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
309	T160281	Võ Phạm Mỹ	**Tâm**	16/12/2005	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
310	T160282	Phùng Công	**Thành**	29/05/2007	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
311	T160283	Dương Duy	**Thịnh**	04/09/2006	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
312	T160284	Nguyễn Văn	**Thức**	18/12/2007	Nam	Xã Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
313	T160285	Nguyễn Minh	**Toàn**	02/08/2007	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
314	T160286	Nguyễn Minh	**Triều**	05/04/2007	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNTT A
315	T160288	Trảo An	**Tuấn**	24/12/2006	Nam	Cát Thắng	Phù Cát	Bình Định	CNTT A
316	T160289	Nguyễn Thanh	**Tuấn**	15/08/2007	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
317	T160290	Nguyễn Trường	**Vũ**	27/08/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNTT A
318	T160291	Nguyễn Gia	**Vỹ**	02/11/2007	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
319	T160292	Trần Anh	**Vỹ**	12/06/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	CNTT A
320	T160461	Nguyễn Ngọc Minh	**Trung**	13/09/2000	Nam	Nhơn Thọ	An Nhơn	Bình Định	CNTT A
321	T160494	Đặng Lê	**Duy**	29/4/2004	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
322	T160230	Lâm Nguyên Quang	**Hậu**	29/10/2007	Nam	Cam Lộc	Cam Ranh	Khánh Hòa	CNTT A
323	T160500	Thao Minh	**Thọ**	17/07/2004	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
324	T160639	Nguyễn Văn	**Triển**	25/01/2007	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
325	T160293	Nguyễn Minh	**Anh**	02/07/2007	Nữ	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	CNTT B
326	T160294	Lê Đoàn Minh	**Chiến**	25/11/2006	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	CNTT B
327	T160296	Võ Đức	**Duy**	12/11/2007	Nam	Ân Hữu	Hoài Ân	Bình Định	CNTT B
328	T160297	Trần Ngọc Bích	**Hân**	22/08/2007	Nữ	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
329	T160298	Lê Đăng	**Khôi**	11/3/2007	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
330	T160299	Phan Ngọc	**Lâm**	20/07/2004	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNTT B
331	T160300	Phạm Thành	**Lợi**	08/04/2005	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	CNTT B
332	T160301	Trần Hậu	**Nam**	24/09/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
333	T160302	Phan Nhật	**Nam**	03/08/2003	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	CNTT B
334	T160303	Nguyễn Phương	**Nam**	04/06/2007	Nữ	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
335	T160304	Nguyễn Thị Kim	**Ngân**	02/12/2007	Nữ	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
336	T160305	Nguyễn Long	**Nhật**	09/12/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
337	T160306	Nguyễn Trọng	**Phát**	24/05/2007	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
338	T160307	Trịnh Thiên	**Phát**	04/05/2001	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
339	T160308	Trần Hoài	**Phúc**	06/03/2007	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
340	T160309	Võ Nguyễn Bảo	**Quý**	29/08/2007	Nữ	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT B
341	T160310	Trần Thị Xuân	**Sang**	29/09/2007	Nữ	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
342	T160311	Mai Phúc	**Sinh**	31/08/2004	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
343	T160312	Tô Thành	**Tài**	12/11/2007	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
344	T160313	Võ Đình	**Tân**	23/10/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
345	T160315	Lê Trần Nhật	**Tân**	27/09/2007	Nam	TT Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	CNTT B
346	T160316	Giả Gia	**Thoại**	22/10/2004	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
347	T160317	Nguyễn Bùi Anh	**Thư**	11/09/2007	Nữ	Phước Mỹ	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
348	T160318	Trần Lâm Kiều	**Trang**	26/11/2007	Nữ	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
349	T160319	Nguyễn Lê Quốc	**Tú**	05/08/2007	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT B
350	T160321	Hồ Dương	**Vũ**	28/07/2006	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
351	T160443	Đinh Nguyễn Phương	**Đan**	03/09/2003	Nam	An Bình	An Khê	Gia Lai	CNTT B
352	T160444	Huỳnh Quốc	**Nghĩa**	03/9/2007	Nam	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	CNTT B
353	T160460	Đinh Đức	**Nguyên**	05/10/2004	Nam	An Vinh	An Lão	Bình Định	CNTT B
354	T160472	Đỗ Bá	**Khiết**	04/08/2003	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
355	T160491	Trần Phương	**Thanh**	21/05/2007	Nữ	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
356	T160492	Phan Nguyễn Tuấn	**Vũ**	08/01/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
357	T160493	Nguyễn Minh	**Đạt**	14/09/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
358	T160334	Nguyễn Gia	**Bảo**	08/06/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
359	T160501	Trần Nguyễn Bảo	**An**	13/11/2007	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
360	T160502	Ngô Thị Kim	**Cương**	13/02/2007	Nữ	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
361	T160503	Đào Minh	**Diện**	01/02/2007	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
362	T160504	Nguyễn Thanh	**Dưỡng**	08/11/2007	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
363	T160505	Nguyễn Đỗ Thành	**Đạt**	11/08/2007	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
364	T160506	Lưu Tuấn	**Hiếu**	02/03/2007	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
365	T160507	Nguyễn Minh	**Huy**	09/12/2007	Nam	Ân Mỹ	Hoài Ân	Bình Định	CNTT C
366	T160508	Trần Quốc	**Hưng**	28/12/2007	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
367	T160509	Bùi Văn	**Khải**	15/12/2007	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
368	T160510	Lê Thế	**Nghị**	18/06/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
369	T160511	Phan Công	**Nguyên**	03/11/2007	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
370	T160512	Huỳnh Công	**Nhơn**	02/10/2007	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
371	T160513	Nguyễn Lâm	**Su Pin**	28/11/2007	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
372	T160514	Bùi Gia	**Sơn**	20/01/2007	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
373	T160515	Lê Việt	**Thật**	13/11/2007	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
374	T160516	Phan Anh	**Thư**	03/01/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
375	T160517	Nguyễn Hoàng Quốc	**Việt**	09/04/2006	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
376	T160518	Lê Tuấn	**Anh**	18/04/2004	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
377	T160519	Huỳnh Nhất	**Duy**	19/06/2007	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
378	T160520	Võ Tấn	**Định**	10/04/2007	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
379	T160521	Lâm Thị	**Gấm**	28/11/2007	Nữ	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
380	T160522	Lê Thị Ngọc	**Hân**	17/03/2007	Nữ	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
381	T160523	Trần Thị Thúy	**Hồng**	13/03/2007	Nữ	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
382	T160524	Đoàn Thị	**Hương**	04/05/2007	Nữ	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
383	T160525	Nguyễn Tiến	**Huy**	14/07/2007	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
384	T160526	Nguyễn Quốc	**Huy**	02/01/2007	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
385	T160527	Phạm Hoàng Gia	**Huy**	14/09/2006	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
386	T160528	Tống Thị Thanh	**Ngân**	01/08/2007	Nữ	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
387	T160529	Lê Nguyễn Tuyên	**Phong**	29/11/2007	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
388	T160530	Ngô Thanh	**Phong**	20/09/2007	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
389	T160531	Trần Thanh	**Phú**	03/05/2007	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
390	T160532	Lê Huỳnh Đại	**Phúc**	15/03/2007	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
391	T160533	Tào Lê	**Quốc**	29/06/2007	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
392	T160534	Nguyễn Đức	**Thắng**	17/04/2007	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
393	T160535	Đoàn Phan Anh	**Thi**	03/10/2007	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
394	T160536	Dương Minh	**Thông**	03/02/2006	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
395	T160537	Huỳnh Thanh	**Trường**	22/04/2007	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
396	T160538	Đỗ Học	**Viện**	03/02/2007	Nam	Hoài Xuân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
397	T160539	Võ Văn	**Vương**	15/11/2007	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
398	T160540	Nguyễn Việt	**Duy**	03/01/2007	Nam	Ân Mỹ	Hoài Ân	Bình Định	CNTT C
399	T160541	Nguyễn Thành	**Đạt**	04/06/2007	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
400	T160542	Lâm Gia	**Hưng**	15/09/2007	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
401	T160543	Nguyễn Hữu	**Mạnh**	10/12/2007	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
402	T160544	Đào Quang	**Nhật**	19/10/2007	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
403	T160545	Lê Võ Duy	**Quý**	18/07/2007	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
404	T160546	Nguyễn Đức	**Thắng**	12/01/2007	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
405	T160547	Hồ Minh	**Toàn**	07/03/2007	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
406	T160548	Phạm Quốc	**Việt**	16/11/2007	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
407	T160549	Hồ Gia	**Vỹ**	01/06/2007	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
408	T160550	Nguyễn Nhật	**Huy**	13/12/2007	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
409	T160551	Nguyễn Hữu	**Hoà**	04/10/2007	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
410	T160552	Nguyễn Đình	**Bảo**	13/04/2007	Nam	Hoài Xuân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT C
411	T160650	Nguyễn Thành	**An**	11/08/2007	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
412	T160651	Nguyễn Hồng	**Anh**	26/10/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
413	T160652	Trương Tuấn	**Anh**	12/09/2007	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
414	T160653	Trương Quang	**Bảo**	09/12/2007	Nam	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
415	T160654	Vũ Tuấn	**Bảo**	13/02/2006	Nam	Chơ Long	Kông Chro	Gia Lai	CNTT D
416	T160655	Phạm Thanh	**Bình**	31/10/2006	Nam	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	CNTT D

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
417	T160656	Dương Nguyễn Ngọc	**Châu**	27/01/2007	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
418	T160657	Vũ Đức	**Chính**	03/06/2007	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
419	T160658	Nguyễn Đức	**Cường**	20/07/2006	Nam	Hoài Hảo	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT D
420	T160659	Lê Tấn	**Đạt**	14/05/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
421	T160660	Nguyễn Quang	**Dũng**	22/11/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
422	T160661	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	15/02/2004	Nữ	Iagrai	Ia Grai	Gia Lai	CNTT D
423	T160662	Phạm Thế	**Hoài**	24/11/2007	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	CNTT D
424	T160663	Châu Thành Quốc	**Huy**	31/10/2007	Nam	Lý Thường Kiệt	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
425	T160664	Dương Minh	**Huy**	09/09/2007	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	CNTT D
426	T160665	Nguyễn Thanh	**Huy**	25/11/2007	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
427	T160666	Trần Nhật	**Huy**	15/11/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
428	T160667	Võ Trường	**Huy**	29/01/2007	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
429	T160668	Lê Thị Mỹ	**Ka**	19/04/2007	Nữ	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	CNTT D
430	T160669	Nguyễn Minh	**Kha**	05/12/2007	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
431	T160670	Vũ	**Kha**	07/11/2007	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
432	T160671	Nguyễn Tấn	**Khoa**	04/10/2007	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT D
433	T160672	Nguyễn Trung	**Kiên**	19/05/2007	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
434	T160673	Nguyễn Phạm Trúc	**My**	13/12/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
435	T160674	Đặng Gia	**Nghị**	03/09/2006	Nam	Lý Thường Kiệt	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
436	T160675	Nguyễn Thị Kiều	**Oanh**	10/06/2007	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
437	T160676	Phạm Thanh	**Phong**	17/11/2007	Nam	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	CNTT D
438	T160677	Trương Văn	**Phú**	01/02/2007	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
439	T160678	Phan Hồ Bảo	**Quân**	01/11/2007	Nam	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	CNTT D
440	T160679	Võ Nguyễn Thanh	**Quân**	07/06/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
441	T160680	Nguyễn Thị Phương	**Thảo**	24/11/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
442	T160681	Nguyễn Văn	**Thiện**	02/10/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
443	T160682	Trương Nguyễn Ngọc	**Thiện**	05/10/2007	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
444	T160683	Nguyễn Tấn	**Thịnh**	05/07/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
445	T160684	Từ Phú	**Thịnh**	18/08/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
446	T160685	Phan Nguyễn Trung	**Tín**	28/08/2007	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
447	T160686	Khổng Lê Hiền	**Trâm**	27/09/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
448	T160687	Đỗ Lê	**Trung**	16/05/2006	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
449	T160688	Phạm Lê Tiến	**Vinh**	29/09/2007	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
450	T160689	Võ Triệu	**Vy**	22/10/2007	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
451	T160690	Đinh Thị Thanh	**Yến**	07/06/2007	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
452	T160691	Hà Xuân	**Huy**	21/09/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
453	T160692	Nguyễn Minh	**Nhuận**	06/10/2006	Nam	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	CNTT D
454	T160693	Đặng nguyễn Minh	**Hân**	09/05/2006	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
455	T160694	Trương Tấn	**Sang**	26/03/2007	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
456	T160695	Lê Công	**Thành**	25/09/2007	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	CNTT D
457	T160815	Lê Thị	**Diệu**	11/10/2007	Nữ	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT D
458	T160970	Bùi Như Xuân	**Anh**	11/12/2007	Nữ	Lý Thường Kiệt	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
459	T160971	Trần Thái Anh	**Duy**	20/11/2007	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
460	T160972	Mai Nguyễn Gia	**Hân**	26/05/2007	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
461	T160973	Nguyễn Trung	**Hiếu**	05/12/2007	Nam	Nhơn Hội	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
462	T160974	Trần Đăng	**Khôi**	29/09/2007	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
463	T160975	Ngô Lê Quốc	**Lượng**	27/07/2007	Nam	Nhơn Hội	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
464	T160976	Nguyễn Huỳnh Đình	**Nghi**	21/10/2007	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
465	T160977	Trần Thiện	**Nhân**	25/12/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
466	T160978	Bùi Thiện	**Nhân**	22/06/2007	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
467	T160979	Nguyễn Hoàng Minh	**Nhựt**	20/10/2007	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
468	T160980	Huỳnh Nhật	**Quốc**	30/12/2007	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
469	T160981	Phạm Thanh	**Quý**	09/06/2007	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
470	T160982	Phan Lê Văn	**Sâm**	13/04/2007	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
471	T160983	Dương Minh	**Trí**	19/05/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
472	T160984	Hoàng Anh	**Tuấn**	17/09/2007	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
473	T160985	Nguyễn Hữu	**Bắc**	30/04/2007	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
474	T160986	Trần Thành	**Đạt**	21/02/2007	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
475	T160987	Phạm Đức	**Duy**	28/01/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
476	T160988	Võ Mạnh	**Hùng**	06/04/2007	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
477	T160989	Hà Anh	**Khôi**	30/05/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
478	T160990	Trần Anh	**Khôi**	16/07/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
479	T160991	Đinh Văn	**Kiệt**	04/02/2005	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
480	T160992	Trần Quang	**Liêm**	12/11/2007	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
481	T160993	Lê Hữu	**Phi**	29/07/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
482	T160994	Nguyễn Huy Phát	**Tài**	28/04/2007	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
483	T160995	Trần Nguyễn Trí	**Thiện**	05/12/2007	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
484	T160996	Nguyễn Hữu	**Tiến**	20/06/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
485	T160997	Trần Huỳnh Bảo	**Trân**	17/04/2007	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
486	T160998	Lê An	**Bình**	12/09/2007	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
487	T160999	Trần Văn	**Dũng**	25/03/2007	Nam	Nhơn Hội	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
488	T161000	Đặng Mỹ	**Duyên**	09/03/2007	Nữ	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
489	T161001	Lê Quang	**Đạt**	15/12/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
490	T161002	Nguyễn Minh	**Hoàng**	12/03/2007	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
491	T161003	Huỳnh Trà	**Mi**	19/11/2007	Nữ	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
492	T161004	Phan Đình	**Nhiệm**	04/10/2007	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
493	T161005	Nguyễn Văn	**Quốc**	06/09/2007	Nam	Nhơn Hội	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
494	T161006	Lê Quỳnh Anh	**Thư**	17/03/2007	Nữ	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
495	T161007	Huỳnh Minh	**Triết**	03/10/2007	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
496	T161008	Nguyễn Quốc	**Bảo**	28/11/2006	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
497	T161009	Nguyễn Trọng	**Thế**	05/05/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
498	T161010	Trần Thượng	**Văn**	12/12/2006	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
499	T161011	Nguyễn Quang	**Đạt**	14/05/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
500	T161012	Trần Bùi Trọng	**Hòa**	17/11/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
501	T161013	Nguyễn Thành	**Lộc**	20/09/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
502	T161014	Phương Đại	**Phát**	04/10/2007	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
503	T161015	Nguyễn Tấn	**Phát**	05/12/2007	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
504	T161016	Nguyễn Vũ	**Phong**	01/08/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
505	T161017	Trịnh Lai	**Quốc**	12/10/2007	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
506	T161018	Nguyễn Hữu	**Thái**	29/03/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
507	T161019	Phan Anh	**Tuấn**	25/08/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
508	T161020	Trương Thị Kim	**Yến**	26/07/2007	Nữ	Nhơn Hội	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
509	T161021	Phạm Gia	**Anh**	09/06/2007	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
510	T161022	Đoàn Anh	**Chi**	22/09/2007	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
511	T161023	Bạch Xuân	**Danh**	19/06/2007	Nam	Xã Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
512	T161024	Trần Doanh	**Doanh**	21/01/2007	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
513	T161025	Nguyễn Quốc	**Đạt**	09/11/2007	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
514	T161026	Ngô Đạt Kiến	**Quốc**	27/02/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
515	T161027	Nguyễn Minh	**Tuấn**	20/02/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
516	T161028	Trần Nguyễn Tuấn	**Trường**	14/11/2007	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
517	T161029	Nguyễn Chí	**Thành**	20/06/2007	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
518	T161030	Đoàn Thiên	**Phát**	27/09/2007	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
519	T161031	Nguyễn Công	**Chuẩn**	17/04/2007	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT E
520	T160322	Đặng Tấn	**Dũng**	20/02/2007	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	ĐTCN A
521	T160323	Đỗ Nhật	**Duy**	30/07/2007	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	ĐTCN A
522	T160324	Lê Đức Khánh	**Duy**	19/10/2007	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	ĐTCN A
523	T160325	Nguyễn Hữu	**Hay**	25/11/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	ĐTCN A
524	T160326	Nguyễn Huy	**Hoàng**	17/3/2006	Nam	Ia Yok	Ia Grai	Gia Lai	ĐTCN A
525	T160327	Phan Huỳnh Minh	**Kiệt**	23/08/2007	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	ĐTCN A
526	T160328	Tiêu Minh	**Nhàn**	06/05/2007	Nam	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	ĐTCN A
527	T160329	Võ Đình	**Quân**	07/04/2007	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	ĐTCN A
528	T160330	Phan Lê	**Thường**	05/07/2007	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	ĐTCN A
529	T160331	Dương Đức	**Trung**	06/12/2007	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	ĐTCN A
530	T160332	Nguyễn Quốc	**Việt**	21/05/2007	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	ĐTCN A
531	T160333	Đoàn Danh	**Vọng**	10/09/2007	Nam	Nhơn Khánh	An Nhơn	Bình Định	ĐTCN A
532	T160455	Trần Công	**Vũ**	18/11/2004	Nam	Mỹ Lợi	Phù Mỹ	Bình Định	ĐTCN A
533	T160468	Lê Văn	**Lợi**	11/12/2007	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	ĐTCN A
534	T160497	Phạm Anh	**Hào**	19/10/2007	Nam	Nhơn Tân	An Nhơn	Bình Định	ĐTCN A
535	T160334	Nguyễn Gia	**Bảo**	08/06/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT A
536	T160335	Hồ Tuấn	**Đạt**	20/09/2003	Nam	Sông Bờ	Ayunpa	Gia Lai	KTSCLRMT A
537	T160336	Huỳnh Quyết	**Định**	29/10/2006	Nam	Nhơn Hội	Quy Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT A
538	T160337	Võ Minh	**Hiếu**	07/03/2007	Nam	Cát Sơn	Phù Cát	Bình Định	KTSCLRMT A
539	T160338	Võ Nhất	**Huy**	24/12/2007	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT A
540	T160339	Trần Hữu Minh	**Khải**	12/12/2007	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT A
541	T160340	Tô Xuân	**Lộc**	19/06/2007	Nam	Tú An	An Khê	Gia Lai	KTSCLRMT A
542	T160341	Lê Phú	**Ninh**	16/5/2000	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	KTSCLRMT A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
543	T160342	Đỗ Phúc	**Thanh**	31/10/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT A
544	T160343	Trần Kế	**Thiên**	17/07/2007	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSCLRMT A
545	T160344	Nguyễn Bá	**Thiện**	24/06/2003	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSCLRMT A
546	T160345	Nguyễn Bùi Triệu	**Thuận**	31/03/2007	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT A
547	T160346	Nguyễn Minh Hoàng	**Tôny**	06/03/2007	Nam	Phước Mỹ	Quy Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT A
548	T160347	Trần Thái	**Tuấn**	23/01/2004	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT A
549	T160471	Nguyễn Phúc	**Hoà**	11/6/2006	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT A
550	T15-0035	Nguyễn Quốc	**Bảo**	15/11/2006	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT A
551	T160495	Lê Duy	**Cường**	27/03/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT A
552	T160553	Nguyễn Ngọc	**Ánh**	18/09/2007	Nam	Hoài Phú	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
553	T160554	Trần Hồ Quang	**Cảnh**	13/04/2007	Nam	Hoài Hảo	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
554	T160555	Phan Thành	**Công**	29/03/2007	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
555	T160556	Huỳnh Lê Trọng	**Hiếu**	21/08/2007	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
556	T160557	Nguyễn Hoàng	**Lâm**	02/11/2007	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
557	T160558	Nguyễn Điền Hữu	**Luân**	11/07/2007	Nam	Hoài Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
558	T160559	Nguyễn Hữu	**Mạnh**	10/07/2007	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
559	T160560	Trương Thành	**Nam**	26/07/2007	Nam	Hoài Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
560	T160561	Nguyễn Minh	**Nghĩa**	27/05/2007	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
561	T160562	Huỳnh Ngọc	**Phước**	17/09/2007	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
562	T160563	Đặng Võ Hoài	**Thắng**	26/01/2007	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
563	T160564	Huỳnh Hữu	**Văn**	10/12/2007	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
564	T160565	Huỳnh Quốc	**Việt**	10/09/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
565	T160566	Trương Võ Hoài	**Anh**	12/05/2007	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
566	T160567	Đỗ Tấn	**Châu**	20/05/2007	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
567	T160568	Nguyễn Xuân	**Dưỡng**	10/07/2007	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
568	T160569	Lê Quốc	**Đại**	11/05/2007	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
569	T160570	Phan Đình	**Giang**	02/10/2007	Nam	Hoài Phú	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
570	T160571	Nguyễn Huỳnh	**Kiên**	16/10/2007	Nam	Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
571	T160572	Võ Tiến	**Nhật**	16/08/2007	Nam	Hoài Hảo	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
572	T160573	Lê Quốc	**Phong**	28/11/2007	Nam	Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
573	T160574	Nguyễn Quốc	**Phương**	19/08/2007	Nam	Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
574	T160575	Võ Huỳnh Minh	**Quang**	04/12/2007	Nam	Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
575	T160576	Ngô Thanh	**Sâm**	22/12/2007	Nam	Hoài Phú	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
576	T160577	Huỳnh Công	**Thắng**	24/12/2007	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
577	T160578	Trần Cao Nam	**Thiện**	16/07/2007	Nam	Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
578	T160579	Đỗ Ngọc	**Trọng**	04/01/2007	Nam	Phổ Châu	Đức Phổ	Quảng Ngãi	KTSCLRMT B
579	T160580	Hoàng Anh	**Tú**	05/02/2007	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
580	T160581	Nguyễn Tuấn	**Vũ**	30/11/2007	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
581	T160582	Trịnh Nguyễn Minh	**Vũ**	26/06/2007	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
582	T160583	Trần Hoàng	**Chi**	12/02/2007	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
583	T160584	Nguyễn Đức	**Dương**	10/11/2007	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
584	T160585	Trần Trọng	**Hiếu**	22/09/2007	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
585	T160586	Nguyễn Chí	**Hùng**	19/07/2007	Nam	Hoài Hảo	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
586	T160587	Nguyễn Phan Hoài	**Linh**	11/04/2007	Nam	Hoài Hảo	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
587	T160588	La Nguyễn Thành	**Mến**	04/07/2007	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
588	T160589	Võ Hoàng	**Nguyên**	03/04/2007	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
589	T160590	Đinh Hồ	**Phát**	25/08/2007	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
590	T160591	Nguyễn Minh	**Quan**	17/09/2007	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
591	T160592	Lê Anh	**Quốc**	23/03/2007	Nam	Hoài Phú	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
592	T160593	Nguyễn Tấn	**Sang**	26/10/2007	Nam	Hoài Hảo	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
593	T160594	Phan Tấn	**Tài**	05/08/2007	Nam	Hoài Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
594	T160595	Nguyễn Thanh	**Thịnh**	11/03/2007	Nam	Hoài Hảo	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
595	T160596	Nguyễn Trọng	**Tính**	15/08/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
596	T160597	Trương Minh	**Trí**	16/08/2007	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
597	T160598	Phan Thành	**Trung**	16/02/2007	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
598	T160599	Tạ Anh	**Tuấn**	04/06/2007	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
599	T160600	Lâm Thơ	**Vỹ**	14/11/2007	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
600	T160601	Nguyễn Kiệt Gia	**Hưng**	10/05/2007	Nam	Hoài Phú	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
601	T160602	Kiều Gia	**Huy**	24/09/2007	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
602	T160603	Nguyễn Quốc	**Huy**	20/10/2007	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
603	T160604	Nguyễn Minh	**Kha**	12/07/2007	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
604	T160605	Trương Long	**Nhật**	09/08/2007	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
605	T160606	Nguyễn Hoàng Duy	**Tân**	24/08/2007	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
606	T160607	Nguyễn Quốc	**Tín**	15/04/2007	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
607	T160608	Trần Nguyễn	**Trãi**	20/10/2007	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT B
608	T160768	Diếp Thành	**Đạt**	20/04/2007	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
609	T160769	Nguyễn Văn	**Đông**	01/12/2007	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
610	T160770	Đỗ Nguyễn Thành	**Huy**	19/09/2007	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
611	T160771	Phạm Gia	**Hưng**	25/12/2007	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
612	T160772	Trịnh Hoài	**Nam**	16/10/2007	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
613	T160773	Nguyễn Long	**Nhật**	24/12/2007	Nam	Tây Bình	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
614	T160774	Vũ Đặng Xuân	**Nhật**	23/09/2007	Nam	Tây Bình	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
615	T160775	Trần Quốc	**Nhi**	11/04/2007	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
616	T160776	Đoàn Hoàng	**Pháp**	10/12/2007	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
617	T160777	Nguyễn Thanh	**Phương**	19/05/2007	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
618	T160778	Trần Anh	**Quốc**	24/06/2007	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
619	T160779	Phạm Thanh	**Tâm**	01/10/2007	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
620	T160780	Phạm Tấn	**Thái**	10/10/2007	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
621	T160781	Hồ Thanh	**Thăng**	12/04/2007	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
622	T160782	Mai Quốc	**Triệu**	04/07/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
623	T160783	Nguyễn Thế	**Vinh**	16/09/2007	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
624	T160784	Hồ Tấn	**Vũ**	24/04/2007	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
625	T160785	Phạm Nguyễn Trường	**Vũ**	20/12/2007	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT C
626	T160348	Nguyễn Võ Khả	**Ái**	14/09/2007	Nữ	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
627	T160349	Phạm Gia	**Ân**	10/12/2007	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
628	T160350	Bùi Dương	**Bằng**	26/12/2007	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
629	T160351	Nguyễn Triệu	**Đại**	08/12/2005	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
630	T160352	Cao Quang Thái	**Dương**	08/02/2006	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
631	T160353	Nguyễn Thị Mỹ	**Hạnh**	28/06/2007	Nữ	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA A
632	T160354	Nguyễn Xuân Diệu	**Hiền**	18/04/2007	Nữ	Xuân Lộc	Sông Cầu	Phú Yên	KTCBMA A
633	T160355	Mai Quốc	**Hiếu**	27/04/2007	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
634	T160356	Đặng Thành	**Hiếu**	04/07/2006	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
635	T160357	Nguyễn Nhật	**Hòa**	04/09/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
636	T160358	Bùi Minh	**Hoàng**	26/12/2007	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
637	T160359	Nguyễn Thanh	**Hoàng**	12/03/2007	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
638	T160360	Trần Thị Ánh	**Hồng**	20/12/2007	Nữ	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA A
639	T160361	Nguyễn Gia	**Huy**	18/02/2004	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
640	T160362	Lê Gia	**Huy**	25/06/2006	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA A
641	T160365	Đặng Đăng	**Khôi**	23/05/2007	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA A
642	T160366	Nguyễn Thanh	**Lệ**	18/02/1994	Nữ	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
643	T160367	Trần Vy	**Linh**	28/08/2007	Nữ	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
644	T160368	Nguyễn Ngọc	**Miên**	10/02/2004	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA A
645	T160369	Phan Thị Kim	**Ngân**	27/04/2007	Nữ	Tây Bình	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA A
646	T160370	Nguyễn Thị Hà	**Như**	06/08/2007	Nữ	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
647	T160371	Đặng Tiên	**Phong**	07/02/2007	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
648	T160372	Nguyễn Hoài	**Phương**	15/02/2007	Nữ	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
649	T160373	Đoàn Thị	**Sứ**	17/11/2004	Nữ	Canh Hiệp	Vân Canh	Bình Định	KTCBMA A
650	T160374	Võ Văn	**Tài**	04/05/1996	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
651	T160376	Phạm Nguyễn Yến	**Thy**	23/12/2007	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
652	T160377	Huỳnh Thuỷ	**Tiên**	02/04/2007	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
653	T160378	Tống Lê	**Tiến**	05/02/2007	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
654	T160379	Nguyễn Ngọc	**Tỉnh**	10/08/2007	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
655	T160380	Trần Hoàng Bảo	**Trâm**	28/11/2007	Nữ	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	KTCBMA A
656	T160381	Lê Nguyễn Ngọc Bảo	**Trân**	14/11/2006	Nữ	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
657	T160382	Nguyễn Hải	**Triều**	06/08/2007	Nam	Phước Nghĩa	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA A
658	T160383	Nguyễn Minh	**Tự**	03/09/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA A
659	T160384	Võ Thị Ánh	**Tuyết**	11/09/2007	Nữ	Bình Hòa	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA A
660	T160385	Võ Vy	**Vin**	28/08/2004	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
661	T160386	Lê Thành	**Vinh**	03/05/2007	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
662	T160387	Phạm Lê Anh	**Vũ**	29/03/1990	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
663	T160388	Phan Đỗ Bảo	**Vy**	01/01/2007	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
664	T160389	Trần Thị Trang	**Yến**	03/02/2007	Nữ	Mỹ Tài	Phù Mỹ	Bình Định	KTCBMA A
665	T160439	Ung Lê Bảo	**Trân**	24/05/2007	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
666	T160271	Phạm Hoàng	**Long**	22/08/2006	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
667	T160287	Trương Quốc	**Trung**	23/07/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
668	T160473	Nguyễn Minh	**Trung**	03/09/2004	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
669	T160474	Nguyễn Thanh	**Trị**	27/09/2007	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
670	T160489	Bùi Minh	**Thuỳ**	26/12/2007	Nữ	Định Lạc	Di Linh	Lâm Đồng	KTCBMA A
671	T160499	Đinh Thị Tân	**Chúc**	14/01/2004	Nữ	Vĩnh Sơn	Vĩnh Thạnh	Bình Định	KTCBMA A
672	T160609	Điền Xuân	**Ái**	02/06/2007	Nữ	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
673	T160610	Nguyễn Anh	**Đạt**	10/11/2007	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
674	T160611	Nguyễn Hữu	**Duy**	12/03/2007	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
675	T160612	Trịnh Trà	**Nhi**	22/07/2007	Nữ	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
676	T160613	Hồ Thị Thúy	**Oanh**	26/10/2007	Nữ	Hoài Hảo	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
677	T160614	Trần Thị Ngọc	**Thư**	22/03/2007	Nữ	Hoài Phú	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
678	T160615	Nguyễn Huỳnh Kim	**Trúc**	12/10/2007	Nữ	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
679	T160616	Nguyễn Thị Mỹ	**Tuyến**	13/12/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
680	T160617	Lê Thị Thu	**Hiền**	25/05/2007	Nữ	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
681	T160618	Phan Thị Bích	**Ly**	14/12/2007	Nữ	Hoài Phú	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
682	T160619	Lê Kiều	**My**	29/10/2007	Nữ	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
683	T160620	Nguyễn Thị Bích	**Ngọc**	09/04/2006	Nữ	Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
684	T160621	Nguyễn Vũ Minh	**Thư**	23/07/2007	Nữ	Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
685	T160622	Nguyễn Thị Trâm	**Anh**	20/10/2007	Nữ	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
686	T160623	Phạm Hoàng	**Danh**	06/09/2007	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
687	T160624	Hồ Văn	**Hiệu**	07/06/2007	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
688	T160625	Ngô Thị Thúy	**Kiều**	09/04/2007	Nữ	Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
689	T160626	Phan Cẩm	**Ly**	29/05/2007	Nữ	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
690	T160627	Trần Thị Trà	**My**	28/09/2007	Nữ	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
691	T160628	Phạm Thị Mỹ	**Thu**	08/02/2007	Nữ	Hoài Phú	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
692	T160629	Nguyễn Thị Thu	**Thủy**	07/12/2007	Nữ	Hoài Phú	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
693	T160630	Nguyễn Huỳnh Hiếu	**Thảo**	01/06/2007	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	CNM A
694	T160390	Nguyễn Cao Ngọc	**Bích**	22/11/2007	Nữ	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	NVNH A
695	T160391	Đặng Phan	**Đạt**	14/02/2007	Nam	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	NVNH A
696	T160392	Trần Trí	**Dũng**	20/07/2007	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	NVNH A
697	T160393	Phan Quốc	**Dương**	18/01/2007	Nam	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	NVNH A
698	T160394	Trần Lê Kiều	**Duyên**	09/03/2007	Nữ	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	NVNH A
699	T160395	Nguyễn Thị Cẩm	**Giang**	27/03/2007	Nữ	Cát Thành	Phù Cát	Bình Định	NVNH A
700	T160396	Huỳnh Nguyễn Ngọc	**Hân**	25/02/2007	Nữ	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	NVNH A
701	T160397	Đinh Thị Minh	**Hân**	20/12/2007	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	NVNH A
702	T160398	Nguyễn Duy	**Hào**	18/01/2007	Nam	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	NVNH A
703	T160399	Nguyễn Thanh	**Hiếu**	30/10/2004	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	NVNH A
704	T160400	Trần Ngọc Thái	**Hoàng**	13/11/2007	Nam	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	NVNH A
705	T160401	Nguyễn Duy	**Huy**	29/05/2007	Nam	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	NVNH A
706	T160402	Nguyễn Đại	**Khôi**	11/01/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	NVNH A
707	T160403	Phạm Thị	**Liên**	13/11/2007	Nữ	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	NVNH A
708	T160404	Nguyễn Thị Thuỳ	**Linh**	26/08/2007	Nữ	Nhơn Tân	An Nhơn	Bình Định	NVNH A
709	T160405	Lê Đại	**Lợi**	22/10/2007	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	NVNH A
710	T160406	Đặng Thành	**Long**	07/01/2007	Nam	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	NVNH A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
711	T160407	Nguyễn Như	**Lụa**	16/12/2007	Nữ	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	NVNH A
712	T160408	Trần Thị Kiều	**Ly**	06/09/2007	Nữ	Cát Nhơn	Phù Cát	Bình Định	NVNH A
713	T160409	Nguyễn Đông	**Ly**	16/01/2007	Nữ	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	NVNH A
714	T160410	Trần Thị Thanh	**Ngân**	19/12/2007	Nữ	Xuân Thành	Sông Cầu	Phú Yên	NVNH A
715	T160411	Trần Hồ Tích	**Ngọc**	12/09/2004	Nữ	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	NVNH A
716	T160412	Võ Bích	**Phượng**	02/11/2007	Nữ	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	NVNH A
717	T160413	Lê Trần Ý	**Nhi**	18/11/2007	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	NVNH A
718	T160414	Trương Cao Nguyên	**Thảo**	14/09/2007	Nữ	Phường 5	Tuy Hoà	Phú Yên	NVNH A
719	T160415	Nguyễn Thị Kim	**Thoa**	18/02/2007	Nữ	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	NVNH A
720	T160454	Huỳnh Hòa	**Hợp**	22/08/2006	Nữ	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	NVNH A
721	T160475	Phạm Hoàng	**Phương**	17/12/2007	Nam	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	NVNH A
722	T160642	Dương Thị Huyền	**Trang**	04/07/2007	Nữ	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	NVNH A
723	T160786	Hoàng Thị Mỹ	**Diệu**	01/10/2007	Nữ	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
724	T160787	Phan Thị Xuân	**Duyên**	09/05/2007	Nữ	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
725	T160788	Nguyễn Xuân	**Hà**	11/08/2007	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
726	T160789	Võ Gia	**Hân**	12/06/2007	Nữ	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
727	T160790	Lê Thị	**Hạnh**	21/08/2006	Nữ	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
728	T160791	Văn Hồng	**Hảo**	05/09/2007	Nữ	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
729	T160792	Nguyễn Minh	**Hiếu**	26/01/2007	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
730	T160793	Từ Văn	**Hợi**	24/05/2007	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
731	T160794	Võ Tấn	**Kỳ**	12/06/2007	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
732	T160795	Đặng Kiều	**Lan**	01/11/2007	Nữ	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
733	T160796	Nguyễn Quang	**Lộc**	30/03/2007	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
734	T160797	Lê Nguyễn Cẩm	**Ly**	08/09/2007	Nữ	Tây Bình	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
735	T160798	Trần Văn	**Mừng**	08/09/2007	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
736	T160799	Nguyễn Thị Ngọc	**Mỹ**	25/08/2007	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
737	T160800	Lê Khắc	**Nguyên**	23/02/2007	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
738	T160801	Văn Tấn	**Quốc**	02/03/2007	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
739	T160802	Nguyễn Trường	**Tâm**	18/09/2007	Nam	Tây Bình	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
740	T160803	Nguyễn Tấn	**Tâm**	01/11/2007	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
741	T160804	Nguyễn Sơn	**Trà**	01/01/2007	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
742	T160805	Mai Quốc	**Trị**	15/05/2007	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
743	T160806	Trần Quang	**Trường**	08/11/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
744	T160807	Nguyễn Hồ Hoàng	**Vinh**	30/12/2007	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
745	T160808	Nguyễn Thái	**Vinh**	25/06/2007	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
746	T160809	Nguyễn Vi	**Đô**	15/06/2007	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	NVNH B
747	T160817	Lê Hoàng	**Ân**	13/04/2007	Nam	Nhơn Hạnh	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
748	T160818	Nguyễn Duy	**Ân**	13/12/2006	Nam	Nhơn Hậu	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
749	T160819	Nguyễn Quốc	**Ánh**	13/06/2007	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
750	T160820	Nguyễn Minh	**Bằng**	08/08/2007	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
751	T160821	Nguyễn Duy	**Bảo**	03/10/2007	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
752	T160822	Nguyễn Quốc	**Cường**	29/08/2007	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	NVNH C

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
753	T160823	Nguyễn Quốc	**Đạt**	06/08/2007	Nam	Nhơn Mỹ	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
754	T160824	Nguyễn Thành	**Đức**	17/12/2007	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
755	T160825	Lê Hoàng	**Dương**	19/03/2007	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
756	T160826	Đặng Quốc	**Duy**	26/01/2007	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
757	T160827	Hồ Hoàng	**Gia**	15/11/2007	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
758	T160828	Võ Nguyên	**Giáp**	25/05/2007	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
759	T160829	Nguyễn Gia	**Hân**	12/08/2007	Nữ	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
760	T160830	Nguyễn Thị Thanh	**Hằng**	16/03/2007	Nữ	Nhơn Hậu	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
761	T160831	Lê Trần Công	**Hiếu**	30/11/2007	Nam	Nhơn Hạnh	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
762	T160832	Nguyễn Tiến	**Hoàng**	07/03/2007	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
763	T160833	Trần Thị Mỹ	**Hoàng**	28/02/2007	Nữ	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
764	T160834	Lê Văn	**Hội**	20/04/2007	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
765	T160835	Hồ Phi	**Hùng**	04/08/2007	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
766	T160836	Nguyễn Anh	**Kha**	13/05/2007	Nam	Nhơn Hạnh	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
767	T160837	Đỗ Hữu	**Khang**	16/03/2007	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
768	T160838	Đặng Trường	**Lâm**	08/07/2007	Nam	Nhơn Hạnh	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
769	T160839	Trương Hoàng	**Long**	06/04/2007	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
770	T160840	Phạm Thi Hồng	**Nguyên**	16/11/2006	Nữ	Nhơn Phong	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
771	T160841	Hồ Mạnh	**Nhân**	12/04/2007	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
772	T160842	Nguyễn Kế	**Nhân**	18/11/2007	Nam	Nhơn Phong	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
773	T160843	Nguyễn Tấn	**Phát**	31/10/2007	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
774	T160844	Bùi Thanh	**Phước**	11/07/2007	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
775	T160845	Nguyễn Minh	**Quân**	28/05/2007	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	NVNH C
776	T160846	Nguyễn Văn	**Sỹ**	12/04/2006	Nam	Nhơn Hạnh	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
777	T160847	Đinh Nguyễn Bảo	**Tấn**	30/06/2007	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
778	T160848	Nguyễn Ngọc	**Thiện**	10/04/2007	Nam	Nhơn Phong	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
779	T160849	Nguyễn Gia	**Thông**	24/03/2007	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
780	T160850	Tô Thị Bảo	**Thư**	15/06/2007	Nữ	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
781	T160851	Lê Thanh	**Tòng**	28/06/2007	Nam	Nhơn Lộc	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
782	T160852	Hồ Anh	**Tuấn**	16/10/2007	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
783	T160853	Nguyễn Quốc	**Vương**	21/11/2007	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
784	T160854	Nguyễn Thúy	**Vy**	04/06/2007	Nữ	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	NVNH C
785	T160855	Huỳnh Quốc	**Bảo**	28/03/2007	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
786	T160856	Nguyễn Thị Hiền	**Diệu**	06/09/2007	Nữ	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
787	T160857	Huỳnh Tiến	**Đạt**	12/06/2007	Nam	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
788	T160858	Trương Tấn	**Đạt**	22/08/2006	Nam	Cát Tân	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
789	T160859	Huỳnh Hữu	**Đô**	29/10/2007	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
790	T160860	Nguyễn Trần Thanh	**Hân**	06/09/2007	Nữ	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
791	T160861	Nguyễn Công	**Hậu**	20/09/2007	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
792	T160862	Nguyễn Phi	**Hùng**	10/12/2007	Nam	Cát Sơn	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
793	T160863	Trần Gia	**Huy**	27/08/2007	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
794	T160864	Nguyễn Đặng Nhất	**Huy**	26/01/2007	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	NVNH D

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
795	T160865	Nguyễn Ngọc	**Khải**	20/10/2007	Nam	Cát Tân	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
796	T160866	Võ Ngọc	**Lâm**	26/08/2007	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
797	T160867	Lê Thị Thanh	**Linh**	06/06/2007	Nữ	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
798	T160868	Trần Văn	**Long**	25/07/2007	Nam	Cát Sơn	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
799	T160869	Huỳnh Thế	**Minh**	04/07/2012	Nam	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
800	T160870	Nguyễn Hoài	**Nam**	25/12/2007	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
801	T160871	Đào Thị Thanh	**Ngân**	06/08/2007	Nữ	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
802	T160872	Nguyễn Bá	**Nghĩa**	02/08/2007	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
803	T160873	Nguyễn Trường	**Nguyên**	23/08/2006	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
804	T160874	Trần Viết	**Nhẫn**	08/11/2007	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
805	T160875	Nguyễn Long	**Nhật**	18/12/2007	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
806	T160876	Thái Văn	**Nhiên**	13/11/2007	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
807	T160877	Nguyễn Thành	**Tân**	13/11/2007	Nam	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
808	T160878	Nguyễn Phước	**Quang**	16/12/2007	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
809	T160879	Bùi Nguyễn Như	**Quỳnh**	17/11/2007	Nữ	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	NVNH D
810	T160880	Nguyễn Thị	**Sang**	20/02/2007	Nữ	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
811	T160881	Hồ Văn	**Sơn**	18/09/2007	Nam	Cát Tân	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
812	T160882	Võ Uyên	**Thanh**	24/09/2005	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
813	T160883	Châu Nhựt	**Thiện**	21/10/2007	Nam	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
814	T160884	Phạm Thị Anh	**Thư**	22/11/2007	Nữ	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
815	T160885	Võ Văn	**Thức**	31/08/2007	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
816	T160886	Nguyễn Anh	**Tiến**	26/10/2007	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
817	T160887	Nguyễn Đức	**Tính**	16/10/2006	Nam	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
818	T160888	Võ Đình	**Trí**	16/12/2007	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
819	T160889	Nguyễn Ngọc	**Trí**	04/11/2007	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
820	T160890	Trương Phạm Xuân	**Trường**	14/02/2007	Nam	Cát Tân	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
821	T160891	Phan Trần Tấn	**Vũ**	27/03/2007	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
822	T160892	Nguyên Thanh Uyển	**Vy**	13/12/2007	Nữ	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	NVNH D
823	T160416	Trần Hà Vân	**Anh**	08/12/2007	Nữ	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CNTY A
824	T160417	Nguyễn Thanh	**Hoàng**	30/01/2002	Nam	Vĩnh Hiệp	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNTY A
825	T160418	Nguyễn Việt	**Hưng**	30/11/2007	Nam	Tú An	Thị xã An Khê	Gia Lai	CNTY A
826	T160419	Nguyễn Trọng	**Hướng**	10/03/2002	Nam	Kong Chro	Kông Chro	Gia Lai	CNTY A
827	T160420	Đặng Văn	**Quốc**	29/12/2004	Nam	Mỹ Lộc	Phù Mỹ	Bình Định	CNTY A
828	T160421	Huỳnh Nguyễn Nguyên	**Sa**	22/05/2007	Nữ	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNTY A
829	T160422	Nguyễn Hữu	**Tâm**	08/01/2005	Nam	Ia Kha	Ia Grai	Gia Lai	CNTY A
830	T160423	Nguyễn Đức	**Thoại**	22/08/1998	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	CNTY A
831	T160482	Nguyễn Thị Diệu	**Ánh**	20/8/1990	Nữ	Hoà Trị	Phú Hoà	Phú Yên	CNTY A
832	T160483	Trần Văn	**Thống**	05/03/1994	Nam	An Phú	Tuy Hoà	Phú Yên	CNTY A
833	T160484	Nguyễn Văn	**Trường**	02/12/2007	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	CNTY A
834	T160485	Nguyễn Doãn	**Đức**	29/7/1990	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTY A
835	T160490	Trần Văn	**Tân**	12/11/1977	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	CNTY A
836	T160640	Đoàn Quốc	**Tịnh**	01/08/1994	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	CNTY A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
837	T160641	Trần Hải	**Dân**	27/07/1983	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY A
838	T160813	Nguyễn Hữu	**Phước**	17/06/1999	Nam	An Trung	Kông Chro	Gia Lai	CNTY A
839	T160893	Vương Gia	**Bảo**	26/04/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
840	T160894	Lê Xuân	**Đức**	20/01/2007	Nam	Nhơn Hậu	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
841	T160895	Trương Nhất	**Duy**	04/02/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
842	T160896	Nguyễn Đào Minh	**Hoài**	29/11/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
843	T160897	Phan Huy	**Hùng**	06/10/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
844	T160898	Lâm Nhật	**Huy**	03/12/2007	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
845	T160899	Văn Minh	**Huy**	28/11/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNTY B
846	T160900	Trương Gia	**Huy**	28/11/2007	Nam	Nhơn Khánh	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
847	T160901	Nguyễn Anh	**Khá**	17/03/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
848	T160902	Nguyễn Hoàng	**Khang**	01/04/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
849	T160903	Lê Trương	**Khang**	14/04/2007	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
850	T160904	Lê Quốc	**Khánh**	02/09/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
851	T160905	Nguyễn Đức	**Lộc**	21/01/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
852	T160906	Võ Thành	**Lợi**	28/02/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
853	T160907	Trần Ngọc	**Minh**	30/03/2007	Nam	Nhơn Hậu	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
854	T160908	Đoàn Trọng	**Nghĩa**	09/12/2007	Nam	Nhơn Khánh	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
855	T160909	Huỳnh Phan Duy	**Ngưu**	02/03/2007	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
856	T160910	Trần Thiện	**Nhân**	07/08/2007	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
857	T160911	Lê Anh	**Nhân**	16/11/2007	Nam	Nhơn Mỹ	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
858	T160912	Phan Trà Linh	**Nhi**	16/04/2007	Nữ	Nhơn Khánh	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
859	T160913	Đoàn Xuân	**Phát**	03/12/2006	Nam	Nhơn Hậu	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
860	T160914	Trương Thành	**Phát**	08/01/2007	Nam	Nhơn Hậu	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
861	T160915	Đặng Nhật	**Phong**	13/05/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
862	T160916	Đặng Phạm Hoàng	**Phúc**	14/11/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
863	T160917	Nguyễn Cao Đình	**Quân**	22/03/2007	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
864	T160918	Đặng Lê Mạnh	**Quốc**	06/12/2007	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
865	T160919	Phan Thành	**Quốc**	30/04/2007	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
866	T160920	Nguyễn Thành Công	**Quyền**	12/12/2007	Nam	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
867	T160921	Phan Thanh	**Sơn**	19/07/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
868	T160922	Nguyễn Nhân	**Tài**	18/02/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
869	T160923	Lê Văn	**Thái**	24/10/2006	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
870	T160924	Lê Tấn	**Thành**	24/07/2007	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
871	T160925	Đặng Nguyễn Quốc	**Tiến**	02/08/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
872	T160926	Nguyễn Quốc	**Trầm**	16/03/2006	Nam	Nhơn Khánh	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
873	T160927	Võ Bảo	**Trân**	13/11/2007	Nữ	Nhơn Tân	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
874	T160928	Nguyễn Xuân	**Trọng**	25/03/2007	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
875	T160929	Nguyễn Minh	**Tuấn**	06/11/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
876	T160930	Nguyễn Phúc Khánh	**Vân**	26/06/2007	Nữ	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
877	T160931	Nguyễn Thành	**Văn**	25/08/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
878	T160932	Nguyễn Tường	**Vi**	24/09/2007	Nữ	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
879	T160933	Nguyễn Quốc	**Ý**	02/10/2007	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY B
880	T160425	Bùi Phan Diệu	**Châu**	30/12/2006	Nữ	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	HDDL A
881	T160427	Lương Thị Mỹ	**Hưng**	17/03/2004	Nữ	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	HDDL A
882	T160428	Phạm Đoàn Bảo	**Khanh**	04/01/2007	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL A
883	T160429	Võ Trung	**Kiệt**	18/09/2005	Nam	Phước Mỹ	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL A
884	T160430	Nguyễn Xuân	**Mai**	22/04/2007	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL A
885	T160432	Lê Hoàng	**Phú**	02/10/2007	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL A
886	T160433	Nguyễn Thị Bích	**Phượng**	24/06/2007	Nữ	Phước Mỹ	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL A
887	T160434	Nguyễn Thị Mỹ	**Thu**	06/10/2007	Nữ	Phước Mỹ	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL A
888	T160486	Trần Tuấn	**Tú**	21/08/2003	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL A
889	T160812	Nguyễn Minh	**Hoàng**	19/5/2007	Nam	Cát Thành	Phù Cát	Bình Định	HDDL A
890	T160713	Nguyễn Thái	**An**	25/09/2007	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
891	T160714	Nguyễn Hoàng	**Anh**	20/11/2007	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
892	T160715	Nguyễn Võ Tiến	**Duy**	10/10/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
893	T160716	Võ Trần Minh	**Duy**	15/08/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
894	T160717	Hồ Nhật	**Huy**	16/10/2007	Nam	Phước Nghĩa	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
895	T160718	Nguyễn Thành	**Khang**	17/07/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
896	T160719	Đặng Thị Khánh	**Ly**	18/11/2007	Nữ	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
897	T160720	Lê	**Minh**	27/07/2007	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
898	T160721	Huỳnh An	**Quân**	13/03/2007	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
899	T160722	Võ Thanh	**Tài**	19/08/2007	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL B
900	T160723	Phan Quốc	**Thoáng**	16/06/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
901	T160724	Phạm Văn	**Thuận**	23/04/2007	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
902	T160725	Trần Thị Ngọc	**Thúy**	08/10/2007	Nữ	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
903	T160726	Đỗ Trần Trọng	**Tín**	26/12/2007	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
904	T160727	Phạm Minh	**Trung**	30/08/2007	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
905	T160728	Đặng Quang	**Tú**	04/11/2007	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
906	T160729	Huỳnh Trọng	**Tuấn**	11/11/2007	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
907	T160730	Trần Minh	**Tuấn**	24/12/2007	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
908	T160731	Ngô Anh	**Tuệ**	18/01/2007	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
909	T160732	Nguyễn Khánh	**Viên**	14/01/2007	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
910	T160733	Phan Thanh	**Việt**	15/03/2007	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL B
911	T160734	Nguyễn Chung	**Vĩnh**	17/01/2007	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
912	T160735	Nguyễn Quốc Thành	**Trung**	15/12/2007	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	HDDL B
913	T160696	Võ Thị Ngọc	**Châu**	15/12/2007	Nữ	Nhơn Hội	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL C
914	T160697	Nguyễn Thành	**Đạt**	18/11/2007	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL C
915	T160698	Nguyễn Võ Quốc	**Duy**	14/01/2007	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL C
916	T160699	Đỗ Thị Dạ	**Duyên**	13/07/2007	Nữ	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL C
917	T160700	Nguyễn Võ Minh	**Khang**	01/01/2007	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL C
918	T160701	Phan Thị Thuý	**Linh**	16/02/2007	Nữ	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL C
919	T160702	Phan Thị Thanh	**Mai**	20/09/2007	Nữ	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL C
920	T160703	Trần Nguyễn Ái	**My**	13/10/2007	Nữ	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL C

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
921	T160704	Đỗ Thị Trà	**My**	23/06/2007	Nữ	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL C
922	T160705	Phan Hoàng	**Ngân**	30/12/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL C
923	T160706	Trần Phan Như	**Ngọc**	14/08/2007	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL C
924	T160707	Đào Yến	**Nhi**	16/09/2007	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL C
925	T160708	Hồ Thị Thanh	**Thảo**	24/09/2007	Nữ	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	HDDL C
926	T160709	Phạm Thị Thu	**Trang**	01/11/2007	Nữ	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	HDDL C
927	T160710	Trần Đức	**Trung**	05/03/2007	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL C
928	T160711	Nguyễn Lê Phương	**Uyên**	22/01/2007	Nữ	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	HDDL C
929	T160712	Trương Minh	**Khang**	12/03/2007	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL C
930	T160952	Hồ Thị Thảo	**Trang**	09/01/2007	Nữ	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL D
931	T160953	Nguyễn Đức	**Duy**	09/01/2007	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL D
932	T160954	Nguyễn Lý Ý	**Vin**	08/08/2007	Nữ	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL D
933	T160955	Lưu Quốc	**Bảo**	08/06/2007	Nam	Tân Sơn	Pleiku	Gia Lai	HDDL D
934	T160956	Phan Anh	**Khoa**	13/10/2007	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL D
935	T160957	Phạm Huỳnh Gia	**Hân**	22/02/2007	Nữ	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL D
936	T160958	Lê Anh	**Khôi**	27/06/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL D
937	T160959	Phan Nguyễn Thanh	**Thảo**	14/11/2007	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL D
938	T160960	Đoàn Thị Hoài	**Thương**	26/08/2007	Nữ	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL D
939	T160961	Nguyễn Minh	**Hằng**	31/03/2007	Nữ	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL D
940	T160962	Trương Huỳnh Ngọc	**Lợi**	09/12/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL D
941	T160963	Trương Nhật	**Phong**	14/10/2007	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL D
942	T160964	Võ Minh	**Thư**	09/06/2007	Nữ	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL D
943	T160965	Lê Thị Thu	**Hạnh**	22/08/2007	Nữ	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL D
944	T160966	Hồ Cường	**Ni**	08/11/2007	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL D
945	T160967	Hà Thị Như	**Ý**	12/12/2007	Nữ	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	HDDL D
946	T160968	Lương Thị Phương	**Nhi**	17/11/2007	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL D
947	T160969	Nguyễn Hồng	**Chuyên**	11/11/2006	Nữ	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL D
948	T160435	Lê Ngân	**Hà**	05/11/2007	Nữ	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	HH A
949	T160436	Trần Gia	**Hào**	04/07/2004	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	HH A
950	T160437	Nguyễn Trần Bảo	**Lâm**	22/09/2006	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	HH A
951	T160438	Đinh Thị Minh	**Tánh**	30/06/2007	Nữ	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	HH A
952	T160440	Phạm Bảo	**Trân**	10/03/2007	Nữ	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	HH A
953	T160441	Nguyễn Thanh	**Vọng**	26/02/2007	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	HH A
954	T160488	Nguyễn Huỳnh Tường	**Vy**	04/01/2004	Nữ	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	HH A
955	T160649	Đặng Thị Hoàng	**Giang**	29/04/2003	Nữ	Phước Mỹ	Quy Nhơn	Bình Định	HH A
956	T160736	Nguyễn Hữu	**Đăng**	02/01/2007	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	HH B
957	T160737	Bùi Sĩ	**Đạt**	29/07/2007	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	HH B
958	T160738	Hồ Đức	**Mạnh**	28/12/2007	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	HH B
959	T160739	Nguyễn Văn	**Chương**	28/06/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	HH B
960	T160740	Lê Hoàng	**Danh**	28/01/2007	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	HH B
961	T160741	Nguyễn Thành	**Dương**	12/12/2007	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	HH B
962	T160742	Lê Duy	**Hậu**	06/02/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	HH B

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
963	T160743	Hồ Minh	**Huy**	28/03/2003	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	HH B
964	T160744	Trương Ngọc Gia	**Huy**	27/04/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	HH B
965	T160745	Trần Minh	**Khoa**	15/12/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	HH B
966	T160746	Nguyễn Trần	**Lãm**	09/03/2007	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	HH B
967	T160747	Hồ Hữu	**Luân**	03/02/2007	Nam	TT Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	HH B
968	T160748	Lê Sơn	**Mai**	19/05/2007	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	HH B
969	T160749	DƯơng Bảo	**Ngân**	12/07/2007	Nữ	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	HH B
970	T160750	Nguyễn Trần Bảo	**Ngân**	08/12/2007	Nữ	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	HH B
971	T160751	Nguyễn Văn	**Nhân**	13/03/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	HH B
972	T160752	Nguyễn Tiến	**Nhật**	12/10/2007	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	HH B
973	T160753	Trần Huỳnh	**Như**	14/10/2007	Nữ	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	HH B
974	T160754	Nguyễn Tấn	**Phát**	15/05/2007	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	HH B
975	T160755	Nguyễn Tấn	**Phát**	10/02/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	HH B
976	T160756	Huỳnh Công	**Quân**	31/08/2007	Nam	Phước Nghĩa	Tuy Phước	Bình Định	HH B
977	T160757	Trương Minh	**Quân**	13/10/2007	Nam	Phước Nghĩa	Tuy Phước	Bình Định	HH B
978	T160758	Trịnh Đoàn Thái	**Sang**	13/12/2007	Nữ	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	HH B
979	T160759	Phan Chí	**Tâm**	09/07/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	HH B
980	T160760	Nguyễn Đào Duy	**Tân**	11/07/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	HH B
981	T160761	Nguyễn Trọng	**Tiến**	24/11/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	HH B
982	T160762	Trần Duy	**Trọng**	12/11/2007	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	HH B
983	T160763	Dương Thành	**Trung**	14/01/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	HH B
984	T160764	Phạm Hữu	**Ngọc**	27/02/2007	Nam	Phước Nghĩa	Tuy Phước	Bình Định	HH B
985	T160765	Trương Tấn	**Trọng**	01/01/2007	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	HH B
986	T160766	Đỗ Ngọc	**Vàng**	10/06/2007	Nam	Phước Nghĩa	Tuy Phước	Bình Định	HH B
987	T160767	Bùi Đức	**Trí**	15/11/2006	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	HH B
988	T160942	Trương Trọng	**Đức**	20/07/2007	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	HH C
989	T160943	Nguyễn Cao Kiều	**Duyên**	04/09/2007	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	HH C
990	T160944	Lê Ngọc Quỳnh	**Giao**	28/04/2007	Nữ	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	HH C
991	T160945	Trần Nguyễn Thanh	**Ngân**	04/08/2007	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	HH C
992	T160946	Nguyễn Thụy Tuyết	**Ny**	01/10/2007	Nữ	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	HH C
993	T160947	Phạm Hữu	**Khoa**	15/07/2007	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	HH C
994	T160948	Hồ Anh	**Thư**	02/11/2007	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	HH C
995	T160949	Võ Ngô Tuyết	**Trân**	13/08/2007	Nữ	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	HH C
996	T160950	Trần Thanh	**Trúc**	22/02/2007	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	HH C
997	T160951	Trần Hoài	**Vũ**	20/11/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	HH C
998	T160934	Nguyễn Lâm	**Tuyền**	28/03/2006	Nữ	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	Thanh nhạc A
999	T160935	Nguyễn Gia	**Huy**	06/06/2007	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	Thanh nhạc A
1000	T160936	Trần Lưu Ngọc	**Bích**	03/10/2007	Nữ	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	Thanh nhạc A
1001	T160937	Đỗ Thị Thu	**Hương**	16/02/2007	Nữ	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	Thanh nhạc A
1002	T160938	Nguyễn Trúc	**Linh**	17/11/2007	Nữ	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	Thanh nhạc A
1003	T160939	Võ Minh	**Thư**	21/07/2007	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	Thanh nhạc A
1004	T160940	Hồ Ngọc Bảo	**Trâm**	25/09/2007	Nữ	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	Thanh nhạc A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1005	T160941	Nguyễn Trần Quỳnh	**Hân**	02/03/2007	Nữ	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	Thanh nhạc A
1006	T160646	Nguyễn Phi Hoàng	**Hiếu**	12/03/2006	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	BDNCPT A
1007	T160647	Nguyễn Anh	**Tuấn**	08/10/2004	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	BDNCPT A
1008	T160648	Nguyễn Văn	**Quân**	11/03/2002	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	BDNCPT A
1009	T160810	Trần Xuân	**Anh**	02/10/1981	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	BDNCPT A
1010	T160811	Võ Tiến	**Thủ**	12/02/1989	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	BDNCPT A

*Danh sách này có **1.010** học sinh.*

Trong đó: Nam: **845** Nữ: **165**

Trong tỉnh: **969** (Hộ khẩu Quy Nhơn: **380**)

Ngoài tỉnh: **41**

Nghề Cắt gọt kim loại: **27**

Nghề Chế tạo thiết bị cơ khí: **25**

Nghề Điện công nghiệp: **72**

Nghề Cơ điện tử: **11**

Nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh: **36**

Nghề Công nghệ Ô tô: **118**

Nghề Công nghệ thông tin: **230**

Nghề Điện tử công nghiệp: **15**

Nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính: **91**

Nghề Kỹ thuật chế biến món ăn: **46**

Nghề Công nghệ may: **22**

Nghề Nghiệp vụ nhà hàng: **129**

Nghề Chăn nuôi thú y: **57**

Nghề Hội họa: **50**

Nghề Hướng dẫn du lịch: **68**

Nghề biểu diễn nhạc cụ phương tây: **5**

Nghề Thanh nhạc: **8**

Số: 4346/QĐ-UBND
Thời gian ký: 22/12/2022 10:57:21 +07:00

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG
NHẬP HỌC VÀO TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN
NĂM 2022 - KHÓA 16 - NIÊN KHÓA 2022 - 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1	C160001	Lê Kim	**Chi**	22/03/2004	Nữ	Tây Thuận	Tây Sơn	Bình Định	CNTY A
2	C160002	Hồ Thành	**Công**	12/04/2004	Nam	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	CNTY A
3	C160003	Nguyễn Thị Anh	**Đào**	18/10/2000	Nữ	Tây Thuận	Tây Sơn	Bình Định	CNTY A
4	C160004	Nguyễn Văn	**Đức**	25/10/2004	Nam	Ân Tường Đông	Hoài Ân	Bình Định	CNTY A
5	C160005	Trần Trung	**Đức**	21/07/2004	Nam	Hoài Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY A
6	C160006	Nguyễn Xuân	**Giang**	09/03/2003	Nam	Iakla	Đức Cơ	Gia Lai	CNTY A
7	C160007	Trần Thanh	**Hằng**	10/03/2002	Nam	Cam Lộ	Cam Lộ	Quảng Trị	CNTY A
8	C160008	Ngô Thanh	**Hậu**	30/12/2004	Nam	Phú An	Đăk Pơ	Gia Lai	CNTY A
9	C160009	Nguyễn Khắc	**Hưng**	07/10/2004	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY A
10	C160010	Trần Quốc	**Huy**	09/8/2004	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	CNTY A
11	C160011	Bùi Đình	**Khoa**	21/10/2004	Nam	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	CNTY A
12	C160012	Đặng Hữu	**Khương**	28/03/2002	Nam	Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNTY A
13	C160013	Nguyễn Đức	**Mạnh**	01/04/2004	Nam	Vĩnh Hòa	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNTY A
14	C160014	Trần Minh	**Mến**	20/06/2004	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	CNTY A
15	C160015	Ngô Công	**Minh**	27/03/2004	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	CNTY A
16	C160016	Lê Hữu	**Nghĩa**	21/04/2004	Nam	Chư Răng	Ia Pa	Gia Lai	CNTY A
17	C160017	Nguyễn Thanh	**Nguyên**	01/10/2004	Nam	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Bình Định	CNTY A
18	C160018	Lê Đức	**Nhân**	08/04/2004	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTY A
19	C160019	Phan Thành	**Nhân**	08/10/1997	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTY A
20	C160020	Lê Huyền	**Nhi**	05/10/2004	Nữ	Vân Canh	Vân Canh	Bình Định	CNTY A
21	C160021	Lê Quý	**Phong**	07/11/2003	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	CNTY A
22	C160022	Phạm Đức	**Phòng**	15/12/2002	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	CNTY A
23	C160023	Huỳnh Văn	**Phú**	24/03/2004	Nam	Ân Phong	Hoài Ân	Bình Định	CNTY A
24	C160024	Nguyễn Lâm Bảo	**Phương**	26/07/2003	Nữ	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	CNTY A
25	C160025	Đỗ Trương	**Quý**	27/09/2004	Nam	Cát Tân	Phù Cát	Bình Định	CNTY A
26	C160027	Lê Thị Thanh	**Tâm**	12/04/2003	Nữ	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	CNTY A
27	C160028	Văn Ngọc	**Tây**	17/03/2004	Nam	Nhơn Phong	An Nhơn	Bình Định	CNTY A
28	C160029	Nguyễn Tấn	**Thành**	14/06/2003	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	CNTY A
29	C160030	Đặng Thu	**Thảo**	26/08/2004	Nữ	Đăk Yă	Mang Yang	Gia Lai	CNTY A
30	C160031	Ngô Thành	**Thiệt**	07/8/2004	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY A
31	C160032	Võ Hữu	**Tiếu**	05/02/2004	Nam	Nhơn Tân	An Nhơn	Bình Định	CNTY A
32	C160033	Phạm Thị Mỹ	**Trinh**	27/04/2004	Nữ	Nhơn Phong	An Nhơn	Bình Định	CNTY A
33	C160034	Ngô Thanh	**Trúc**	31/10/1999	Nam	Ngô Mây	An Khê	Gia Lai	CNTY A
34	C160035	Nguyễn Văn	**Tứ**	19/04/2004	Nam	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	CNTY A
35	C160036	Đặng Thị Yến	**Vi**	30/12/2004	Nữ	Krông Jing	MĐrăk	Đắk Lắk	CNTY A
36	C160686	Huỳnh Trọng	**Nghĩa**	01/11/1992	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	CNTY A
37	C160687	Hồ Duy	**Trí**	21/6/2003	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
38	C160688	Nguyễn Phan Quang	**Thuận**	21/10/2004	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	CNTY A
39	C160689	Nguyễn Minh	**Sang**	24/12/2004	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY A
40	C160695	Trần Thái	**Long**	26/04/2001	Nam	Phường 8	Tân Bình	Hồ Chí Minh	CNTY A
41	C160831	Lê Thị Thảo	**Quỳnh**	30/10/2003	Nữ	Ia Tô	Huyện Ia Grai	Gia Lai	CNTY A
42	C160832	Nguyễn Tấn	**Phát**	20/06/1994	Nam	Duy Tân	KonTum	Kon Tum	CNTY A
43	C160037	Nguyễn Trường	**An**	16/03/2004	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	CĐT A
44	C160038	Lê Thanh	**Cường**	10/05/2003	Nam	Xuân Bình	Sông Cầu	Phú Yên	CĐT A
45	C160039	Dương Đức	**Cường**	06/05/2004	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CĐT A
46	C160040	Nguyễn Lê	**Duy**	09/10/1988	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	CĐT A
47	C160041	Nguyễn Văn	**Hảo**	11/12/2003	Nam	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	CĐT A
48	C160042	Đỗ Trung	**Kiên**	01/09/2004	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	CĐT A
49	C160043	Lâm Thành	**Nguyên**	02/01/2002	Nam	Xuân Bình	Sông Cầu	Phú Yên	CĐT A
50	C160044	Trần Trung	**Nhân**	14/10/2000	Nam	Bình Dương	Phù Mỹ	Bình Định	CĐT A
51	C160045	Đỗ Nhật	**Phi**	02/10/2003	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	CĐT A
52	C160046	Hồ Hữu	**Phước**	14/10/2004	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	CĐT A
53	C160047	Bùi Nguyễn Anh	**Quân**	20/04/2002	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	CĐT A
54	C160049	Hồ Thanh	**Tài**	28/10/2004	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CĐT A
55	C160050	Nguyễn Văn	**Thuận**	08/11/2004	Nam	An Trung	Kông Chro	Gia Lai	CĐT A
56	C160051	Phạm Anh	**Tiến**	06/10/2003	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CĐT A
57	C160052	Phan Ngọc	**Trâm**	04/08/2004	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	CĐT A
58	C160053	Huỳnh Thanh	**Trực**	14/07/2004	Nam	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	CĐT A
59	C160055	Nguyễn Hữu	**Trường**	02/01/2004	Nam	Tân Lập	Kon Rộy	Kon Tum	CĐT A
60	C160057	Nguyễn Lê Anh	**Việt**	12/08/2004	Nam	Cư An	Đăk Pơ	Gia Lai	CĐT A
61	C160058	Huỳnh Tuấn	**Vũ**	21/07/2004	Nam	Mỹ Lộc	Phù Mỹ	Bình Định	CĐT A
62	C160732	Nguyễn Mạnh	**Hùng**	29/12/2003	Nam	Sơn Thành Tây	Tây Hoà	Phú Yên	CĐT A
63	C160748	Huỳnh Quốc	**Thịnh**	20/11/2003	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CĐT A
64	C160749	Nguyễn Thái	**Dương**	08/7/2004	Nam	Ngô Mây	An Khê	Gia Lai	CĐT A
65	C160824	Phan Chí	**Cường**	12/04/2004	Nam	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	CĐT A
66	C160840	KSơr Y	**Tít**	15/10/2003	Nam	Ea Lâm	Sông Hinh	Phú Yên	CĐT A
67	C160059	Lê Quốc	**Anh**	01/01/2004	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	ĐCN A
68	C160060	Châu Văn	**Cang**	05/02/2004	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	ĐCN A
69	C160061	Nguyễn Văn	**Chương**	19/06/2004	Nam	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	ĐCN A
70	C160062	Hoàng Quốc	**Đạt**	22/12/2004	Nam	An Lão	An Lão	Bình Định	ĐCN A
71	C160063	Trần Thành	**Đạt**	01/10/2004	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	ĐCN A
72	C160064	Phạm Chí Thành	**Định**	26/07/2004	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN A
73	C160065	Đỗ Xuân	**Dương**	21/04/2004	Nam	Mỹ Tài	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN A
74	C160066	Nguyễn Thanh	**Hà**	22/05/2004	Nam	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	ĐCN A
75	C160067	Nguyễn Ngọc	**Hải**	25/04/2004	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN A
76	C160068	Lê Công	**Hậu**	01/01/2004	Nam	Phù Mỹ	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN A
77	C160069	Dương Tấn	**Hoàng**	08/03/2004	Nam	Ân Đức	Hoài Ân	Bình Định	ĐCN A
78	C160070	Đặng Hoàng	**Hữu**	22/05/2003	Nam	Mỹ An	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
79	C160071	Võ Quốc	**Huy**	08/05/2004	Nam	Mỹ Chánh Tây	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN A
80	C160072	Nguyễn Quốc	**Lập**	04/11/2004	Nam	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	ĐCN A
81	C160073	Nguyễn Thành	**Long**	10/02/2004	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	ĐCN A
82	C160074	Hà Tiểu	**My**	18/12/2003	Nữ	Tăng Bạt Hổ	Hoài Ân	Bình Định	ĐCN A
83	C160075	Võ Thiện	**Nhân**	25/06/2004	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	ĐCN A
84	C160076	Lê Đình	**Nhất**	29/05/2004	Nam	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN A
85	C160077	Cao Thanh	**Nhĩ**	12/12/2003	Nam	Bình Hòa	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN A
86	C160078	Hà Bảo	**Phúc**	06/09/2004	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	ĐCN A
87	C160079	Nguyễn Quốc Đồng	**Quý**	22/12/2004	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN A
88	C160080	Nguyễn Thái	**Sơn**	19/06/2004	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
89	C160081	Võ Tấn	**Tài**	07/12/2003	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN A
90	C160082	Võ Phi	**Tân**	30/11/2004	Nam	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN A
91	C160083	Đoàn Minh	**Thảo**	19/10/2004	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN A
92	C160084	Huỳnh Phước	**Thịnh**	03/01/2001	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
93	C160085	Nguyễn Văn	**Thịnh**	29/10/2003	Nam	Vĩnh Hòa	Vĩnh Thạnh	Bình Định	ĐCN A
94	C160086	Trần Văn	**Thịnh**	14/11/2003	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐCN A
95	C160087	Nguyễn Thành	**Tiến**	05/04/2004	Nam	Song An	An Khê	Gia Lai	ĐCN A
96	C160088	Ngô Quốc	**Trung**	25/11/2004	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN A
97	C160089	Phạm Ngọc	**Trường**	18/06/2002	Nam	Kon Thụp	Mang Yang	Gia Lai	ĐCN A
98	C160090	Nguyễn Anh	**Tú**	12/03/2004	Nam	ây Giang	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN A
99	C160091	Nguyễn Thanh	**Tự**	02/08/2004	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN A
100	C160092	Tô Thanh	**Tùng**	29/01/2004	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	ĐCN A
101	C160093	Thái Trường	**Vinh**	30/10/2004	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN A
102	C160101	Lê Thanh	**Hồng**	28/01/2004	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN A
103	C160743	Nguyễn Quang	**Tơ**	02/02/2004	Nam	Canh Hiển	Vân Canh	Bình Định	ĐCN A
104	C160744	Nguyễn Anh	**Tú**	10/11/2003	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN A
105	C160803	Nguyễn Cảnh	**Hưng**	15/06/2004	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	ĐCN A
106	C160804	Nguyễn Quốc	**Trọng**	16/8/2004	Nam	Đăk Jơ Ta	Mang Yang	Gia Lai	ĐCN A
107	C160094	Trần Đức	**Chính**	30/06/2004	Nam	Nhơn Lộc	An Nhơn	Bình Định	ĐCN B
108	C160095	Nguyễn Thành	**Đạt**	23/01/2004	Nam	Nhơn Mỹ	An Nhơn	Bình Định	ĐCN B
109	C160096	Hồ Thanh	**Duy**	13/10/2004	Nam	Vĩnh Hòa	Vĩnh Thạnh	Bình Định	ĐCN B
110	C160097	Mai Thành	**Duy**	22/06/2004	Nam	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	ĐCN B
111	C160098	Lê Minh	**Hải**	14/10/2003	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN B
112	C160099	Trần Ngọc	**Hạnh**	24/11/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	ĐCN B
113	C160100	Đoàn Văn	**Hiệp**	05/09/2004	Nam	Canh Hòa	Vân Canh	Bình Định	ĐCN B
114	C160102	Nguyễn Nhất	**Huy**	27/12/2004	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐCN B
115	C160103	A	**Kep**	21/10/2004	Nam	Quang Trung	KonTum	Kon Tum	ĐCN B
116	C160104	Trần Nguyên	**Khang**	22/08/2003	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐCN B
117	C160105	Đinh Minh	**Lùn**	01/09/2004	Nam	Vĩnh Sơn	Vĩnh Thạnh	Bình Định	ĐCN B
118	C160106	Nguyễn Văn	**Lượng**	08/11/2004	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN B
119	C160107	Đặng Phương	**Nam**	19/01/2004	Nam	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	ĐCN B

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
120	C160108	Đinh Văn	**Nghị**	10/02/2003	Nam	Vĩnh Sơn	Vĩnh Thạnh	Bình Định	ĐCN B
121	C160109	Nguyễn Văn	**Phát**	20/07/2004	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	ĐCN B
122	C160110	Bùi Thanh	**Phụng**	22/08/2004	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐCN B
123	C160111	Nguyễn Thanh	**Sang**	12/05/2003	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	ĐCN B
124	C160112	Đinh Văn	**Suy**	14/08/1998	Nam	Vĩnh Hiệp	Vĩnh Thạnh	Bình Định	ĐCN B
125	C160113	Hồ Xuân	**Tài**	20/12/2004	Nam	An Tân	An Lão	Bình Định	ĐCN B
126	C160114	Nguyễn Thanh	**Tâm**	20/11/1994	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	ĐCN B
127	C160115	Lê Hữu	**Thịnh**	30/07/2002	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN B
128	C160116	Trần Hưng	**Thịnh**	06/09/2003	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN B
129	C160117	Lê Phước	**Tiến**	22/10/2004	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	ĐCN B
130	C160118	Võ Trung	**Tín**	24/11/2004	Nam	Cát Thắng	Phù Cát	Bình Định	ĐCN B
131	C160119	Lê Minh	**Triết**	25/10/2004	Nam	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	ĐCN B
132	C160120	Lê Thanh	**Trung**	20/10/2003	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN B
133	C160121	Nguyễn Đức	**Trung**	18/06/2004	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	ĐCN B
134	C160122	Nguyễn Hoàng	**Việt**	03/09/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	ĐCN B
135	C160123	Nguyễn Ngọc	**Vy**	18/05/2004	Nam	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN B
136	C160649	Nguyễn Ngọc Thuận	**Thiên**	16/4/2003	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN B
137	C160650	Nguyễn Ngọc	**Kiên**	31/5/2004	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	ĐCN B
138	C160651	Nguyễn Quang	**Lợi**	18/10/2004	Nam	Cửu An	An Khê	Gia Lai	ĐCN B
139	C160652	Nguyễn Đình	**Cường**	20/02/2004	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	ĐCN B
140	C160653	Trần Phạm Nhật	**Đăng**	27/7/2003	Nam	Yên Thế	Pleiku	Gia Lai	ĐCN B
141	C160700	Nguyễn Vi	**Lực**	23/02/2004	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	ĐCN B
142	C160719	Đinh Văn	**Thim**	05/03/2003	Nam	Vĩnh Hiệp	Vĩnh Thạnh	Bình Định	ĐCN B
143	C160746	Mai Thanh	**Sang**	17/01/2000	Nam	Mỹ Tài	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN B
144	C160747	Nguyễn Văn	**Lưu**	19/4/2003	Nam	Mỹ Trinh	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN B
145	C160816	Huỳnh Phạm	**Trường**	28/09/2003	Nam	Vân Canh	Vân Canh	Bình Định	ĐCN B
146	C160124	Nguyễn Ngọc Tuấn	**Anh**	23/03/2004	Nam	An Lão	An Lão	Bình Định	VHSCTBLA
147	C160125	Nguyễn Thành	**Đạt**	19/07/2004	Nam	Mỹ Hòa	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBLA
148	C160126	Đoàn Quốc	**Diệp**	24/07/2004	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBLA
149	C160127	Nguyễn Văn	**Định**	25/05/2004	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBLA
150	C160128	Nguyễn Thanh	**Đồng**	28/02/2004	Nam	Bình Dương	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBLA
151	C160129	Trần Huỳnh	**Hảo**	09/06/2004	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBLA
152	C160130	Trần Đức	**Hiệp**	01/08/1997	Nam	Hoài Hảo	Hoài Nhơn	Bình Định	VHSCTBLA
153	C160131	Phan Huy	**Hoàng**	20/09/2004	Nam	Nhơn Lộc	An Nhơn	Bình Định	VHSCTBLA
154	C160132	Nguyễn Văn	**Hoàng**	12/07/2004	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBLA
155	C160133	Dương Thanh	**Hùng**	10/12/2004	Nam	Mỹ Phong	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBLA
156	C160134	Nguyễn Thanh	**Huy**	12/12/2004	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	VHSCTBLA
157	C160135	Bùi Nhật	**Huy**	18/06/2004	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBLA
158	C160136	Nguyễn Minh	**Kha**	02/07/2004	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	VHSCTBLA
159	C160137	Lê Hữu	**Khang**	23/05/2004	Nam	Hòa Hội	Sông Cầu	Phú Yên	VHSCTBLA
160	C160138	Nguyễn Vĩnh	**Khiêm**	18/08/2002	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	VHSCTBLA

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
161	C160139	Võ Đăng	**Khoa**	16/01/2004	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	VHSCTBL A
162	C160140	Đặng Dương Tuấn	**Kiệt**	15/06/2004	Nam	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	VHSCTBL A
163	C160141	Đỗ Đức	**Lợi**	18/08/2001	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	VHSCTBL A
164	C160142	Lê Thành	**Long**	01/07/2003	Nam	Hoà Bình	Ayunpa	Gia Lai	VHSCTBL A
165	C160143	Huỳnh Thành	**Long**	10/03/2004	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
166	C160144	Vũ Thành	**Luân**	12/08/2003	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
167	C160145	Lê Thế	**Mãi**	24/09/2004	Nam	Vĩnh Hiệp	Vĩnh Thạnh	Bình Định	VHSCTBL A
168	C160146	Văn Đức Phương	**Nam**	02/11/2004	Nam	Yang Trang	Kông Chro	Gia Lai	VHSCTBL A
169	C160147	Đoàn Thế	**Nguyên**	20/07/2004	Nam	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL A
170	C160148	Phạm Ngọc	**Nhựt**	25/12/2004	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL A
171	C160149	Huỳnh Thanh	**Nhựt**	24/09/2004	Nam	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL A
172	C160150	Trần Vĩnh	**Phát**	02/12/2004	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL A
173	C160151	Nguyễn Công	**Phúc**	13/01/2004	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	VHSCTBL A
174	C160152	Đỗ Ngọc	**Quân**	25/02/2004	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL A
175	C160153	Trương Văn	**Tài**	13/01/2003	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	VHSCTBL A
176	C160154	Nguyễn Quốc	**Thắng**	10/08/2004	Nam	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	VHSCTBL A
177	C160155	Tạ Ngọc	**Tiến**	16/10/2004	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL A
178	C160156	Phạm Quốc	**Tuấn**	24/12/2004	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL A
179	C160157	Phạm Khắc	**Việt**	24/03/2004	Nam	Kong Chro	Kông Chro	Gia Lai	VHSCTBL A
180	C160158	Nguyễn Khánh	**Vương**	23/10/2004	Nam	Cát Nhơn	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL A
181	C160811	Nguyễn Hữu	**Nghĩa**	03/08/2004	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	VHSCTBL A
182	C160815	Lê Đan	**Huy**	09/01/2004	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL A
183	C160827	Trần	**Tiến**	01/01/2004	Nam	Mỹ Trinh	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL A
184	C160159	Nguyễn Văn	**An**	17/02/2002	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL B
185	C160160	Võ Thanh	**Bảo**	24/04/2004	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL B
186	C160161	Phạm Thanh	**Dự**	26/05/2004	Nam	Nhơn Hội	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL B
187	C160162	Nguyễn Nhật	**Duy**	16/12/2004	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	VHSCTBL B
188	C160163	Dương Anh	**Hào**	14/02/2004	Nam	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL B
189	C160164	Nguyễn Ngọc	**Hảo**	16/06/2003	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL B
190	C160165	Phan Trung	**Hiếu**	17/11/2002	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL B
191	C160166	Nguyễn Quang	**Hưng**	09/08/2004	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL B
192	C160167	Trần Văn	**Kha**	25/08/2004	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL B
193	C160168	Lý Minh	**Lộc**	29/01/2004	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL B
194	C160169	Nguyễn Văn	**Lượng**	13/11/2003	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	VHSCTBL B
195	C160170	Võ Đông	**Nam**	28/06/2004	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	VHSCTBL B
196	C160171	Trương Thành	**Nam**	12/10/2004	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL B
197	C160172	Nguyễn Văn	**Nhật**	30/04/2004	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL B
198	C160173	Võ Quốc	**Nhứt**	12/02/2003	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	VHSCTBL B
199	C160174	Hoàng Đại	**Phước**	13/02/2003	Nam	Ia Lâu	Chưprông	Gia Lai	VHSCTBL B
200	C160175	Trần Ái	**Quốc**	16/04/2004	Nam	Mỹ Lộc	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL B
201	C160177	Võ Trần Anh	**Tuấn**	26/3/2004	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL B

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
202	C160178	Huỳnh Nhật	**Tây**	06/03/2004	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL B
203	C160179	Nguyễn Văn	**Thạch**	26/04/2004	Nam	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL B
204	C160180	Phạm Chí	**Thân**	16/06/1999	Nam	Cát Hải	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL B
205	C160181	Nguyễn Quốc	**Thông**	19/10/2004	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL B
206	C160182	Nguyễn Cảnh	**Thuận**	08/3/2004	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL B
207	C160183	Nguyễn Văn	**Toàn**	08/08/2004	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL B
208	C160184	Trần Anh	**Tú**	27/07/2004	Nam	Vĩnh Hòa	Vĩnh Thạnh	Bình Định	VHSCTBL B
209	C160185	Huỳnh Ngọc	**Tường**	15/02/2004	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL B
210	C160186	Hồ Nhật	**Vũ**	25/07/2004	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL B
211	C160656	Lê Xuân	**Tây**	7/10/2004	Nam	Mỹ Phong	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL B
212	C160685	Nguyễn Ngọc	**Sơn**	03/10/2003	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL B
213	C160701	Trần Thanh	**Khải**	13/09/2004	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL B
214	C160054	Trần Văn	**Trực**	16/08/2004	Nam	Vĩnh Hòa	Vĩnh Thạnh	Bình Định	VHSCTBL B
215	C160716	Đào Trần Anh	**Quốc**	10/12/2004	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL B
216	C160717	Võ Đăng	**Hoàng**	22/03/2002	Nam	EaMnang	Cư M gar	Đắk Lắk	VHSCTBL B
217	C160722	Lê Quốc	**Đạt**	10/11/2004	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	VHSCTBL B
218	C160812	Võ Thành	**Đạt**	01/01/2004	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL B
219	C160187	Mai Quốc	**Đạt**	31/12/2004	Nam	Phước Mỹ	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
220	C160188	Nguyễn Tây	**Đô**	14/05/2004	Nam	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	CNOT A
221	C160189	Trần Quốc	**Đô**	06/11/2004	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT A
222	C160190	Nguyễn Tiến	**Dũng**	01/02/2004	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CNOT A
223	C160191	Nguyễn Ngọc	**Hà**	03/02/2004	Nam	Mỹ Quang	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT A
224	C160192	Võ Văn	**Hải**	21/03/2004	Nam	Mỹ Thành	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT A
225	C160193	Phạm Minh	**Hiệp**	15/09/2004	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	CNOT A
226	C160194	Đặng Tuấn	**Hưng**	28/11/2004	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT A
227	C160195	Đào Quốc	**Huy**	24/04/2004	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	CNOT A
228	C160196	Lê Phúc	**Khang**	14/06/2004	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT A
229	C160197	Võ Đặng Thanh	**Khuê**	12/05/2004	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNOT A
230	C160198	Văn Hoàn	**Kiếm**	02/01/2004	Nam	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	CNOT A
231	C160199	Võ Anh	**Kiệt**	13/09/2004	Nam	Ân Tường Tây	Hoài Ân	Bình Định	CNOT A
232	C160200	Nguyễn Sĩ	**Luân**	05/07/2001	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT A
233	C160201	Tạ Thành	**Luân**	20/01/2003	Nam	Phú Túc	Krông Pa	Gia Lai	CNOT A
234	C160202	Nguyễn Bùi Văn	**Luân**	09/08/2004	Nam	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT A
235	C160203	Trần Nguyễn Duy	**Minh**	17/05/2004	Nam	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	CNOT A
236	C160204	Ao Kim	**Nhàn**	23/02/2004	Nam	Hội Phú	Pleiku	Gia Lai	CNOT A
237	C160205	Hồ Anh	**Nhật**	06/7/2004	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNOT A
238	C160206	Lê Thị Yến	**Nhi**	22/10/1993	Nữ	Long Mỹ,	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
239	C160207	Lê Tấn	**Phát**	14/05/2003	Nam	Mỹ Trinh	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT A
240	C160208	Lê Ngọc	**Phúc**	25/10/2004	Nam	Canh Hiển	Vân Canh	Bình Định	CNOT A
241	C160209	Dương Văn	**Phương**	20/11/2004	Nam	Cát Tường	Phù Cát	Bình Định	CNOT A
242	C160210	Lê Quang	**Quý**	25/01/2004	Nam	Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
243	C160211	Vũ Văn	**Sáng**	19/01/2004	Nam	Phú Túc	Krông Pa	Gia Lai	CNOT A
244	C160212	Nguyễn Hữu	**Thắng**	04/02/2004	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	CNOT A
245	C160213	Nguyễn Phạm Phúc	**Thành**	21/10/2004	Nam	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	CNOT A
246	C160214	Lê Văn	**Thể**	16/10/2004	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	CNOT A
247	C160215	Nguyễn Minh	**Trí**	23/02/2004	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT A
248	C160216	Trần Đức	**Trình**	14/09/2004	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT A
249	C160217	Nguyễn Văn	**Trung**	12/06/2004	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
250	C160218	Lê Phan Thanh	**Tường**	21/09/2004	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CNOT A
251	C160219	Nguyễn Dương Quốc	**Việt**	13/03/2004	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT A
252	C160220	Hồ Tấn	**Vỹ**	06/12/2004	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CNOT A
253	C160221	Phạm Khánh	**Xuân**	21/06/2004	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CNOT A
254	C160681	Nguyễn Ngọc	**Ảnh**	19/10/2003	Nam	Tây Bình	Tây Sơn	Bình Định	CNOT A
255	C160709	Nguyễn Thành Giáp	**Thiệu**	03/09/2004	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	CNOT A
256	C160710	Võ Ngọc	**Thiện**	16/03/2004	Nam	Xuân Hải	Sông Cầu	Phú Yên	CNOT A
257	C160737	Lý Khang	**Huy**	24/07/2004	Nam	Nhơn Phúc	An Nhơn	Bình Định	CNOT A
258	C160738	Trần Lê	**Nhật**	05/5/2003	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	CNOT A
259	C160770	Nguyễn Thành	**Sơn**	04/11/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT A
260	C160782	Trần Nhật	**Dũ**	25/03/2002	Nam	Bình Dương	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT A
261	C160805	Nguyễn Chí	**Quốc**	05/04/2004	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT A
262	C160826	Võ Thanh	**Phong**	04/10/2004	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	CNOT A
263	C160221	Võ Trung	**Anh**	06/12/2004	Nam	Mỹ Tài	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT B
264	C160222	Trần Đinh Hoàng	**Anh**	14/10/2004	Nam	Kong Chro	Kông Chro	Gia Lai	CNOT B
265	C160223	Nguyễn Thành	**Bắc**	22/05/2004	Nam	An Tân	An Lão	Bình Định	CNOT B
266	C160224	Huỳnh Quốc	**Bảo**	17/06/2004	Nam	Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT B
267	C160225	Nguyễn Trường	**Dũ**	27/11/2004	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	CNOT B
268	C160226	Nguyễn Minh	**Đức**	15/06/2004	Nam	Ayun	Mang Yang	Gia Lai	CNOT B
269	C160227	Nguyễn Quốc	**Duy**	13/05/2004	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNOT B
270	C160228	Nguyễn Hoàng	**Gia**	16/05/2004	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CNOT B
271	C160229	Nguyễn Ngọc	**Hà**	02/03/2004	Nam	Tân An	Đăk Pơ	Gia Lai	CNOT B
272	C160230	Tô Hà	**Hải**	20/02/2004	Nam	Ân Mỹ	Hoài Ân	Bình Định	CNOT B
273	C160231	Nguyễn Thành	**Hiệp**	13/09/2004	Nam	Cát Tường	Phù Cát	Bình Định	CNOT B
274	C160232	Phạm Văn	**Hiếu**	15/06/2004	Nam	Gào	Pleiku	Gia Lai	CNOT B
275	C160233	Trần Văn	**Hùng**	28/09/2004	Nam	Nhơn Phong	An Nhơn	Bình Định	CNOT B
276	C160234	Lê Đăng	**Khoa**	29/07/2004	Nam	Tây Sơn	An Khê	Gia Lai	CNOT B
277	C160235	Hồ Sỹ	**Kiệt**	29/11/2003	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	CNOT B
278	C160236	Nguyễn Hải	**Lâm**	07/12/2004	Nam	Xuân Phước	Đồng Xuân	Phú Yên	CNOT B
279	C160237	Nguyễn Thanh	**Liêm**	29/04/2003	Nam	Trân Quan Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
280	C160238	Nguyễn Hoàng Hải	**Long**	10/08/1995	Nam	Tây Sơn	An Khê	Gia Lai	CNOT B
281	C160239	Nguyễn Kế	**Luân**	02/03/2004	Nam	Cát Tường	Phù Cát	Bình Định	CNOT B
282	C160240	Nguyễn Nhật	**Nam**	28/10/2003	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNOT B
283	C160241	Nguyễn Anh	**Nam**	30/06/2004	Nam	Vân Canh	Vân Canh	Bình Định	CNOT B

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
284	C160242	Võ Trần Tấn	**Nam**	08/07/2004	Nam	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	CNOT B
285	C160243	Phạm Văn	**Nguyên**	22/10/2004	Nam	Ân Tường Tây	Hoài Ân	Bình Định	CNOT B
286	C160244	Trần Quang	**Phước**	14/04/2003	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	CNOT B
287	C160245	Nguyễn Hữu	**Tài**	08/10/2004	Nam	Ngô Mây	KonTum	Kon Tum	CNOT B
288	C160246	Nguyễn Võ	**Thạch**	23/05/2004	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
289	C160247	Lê Hữu	**Thắng**	24/08/2004	Nam	An Định	Tuy An	Phú Yên	CNOT B
290	C160248	Hồ Ngọc	**Tiên**	16/10/2004	Nam	Xuân Phú	Sông Cầu	Phú Yên	CNOT B
291	C160249	Nguyễn Việt	**Tiến**	24/09/2004	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CNOT B
292	C160250	Nguyễn Trung	**Tín**	13/10/2004	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT B
293	C160251	Nguyễn Ngọc	**Toàn**	10/02/2004	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNOT B
294	C160252	Đỗ Văn	**Tuấn**	29/01/2003	Nam	Bamaih	Chư Sê	Gia Lai	CNOT B
295	C160253	Trần Văn	**Tùng**	24/08/2004	Nam	Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT B
296	C160678	Nguyễn Hoàng	**Huy**	31/07/2002	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	CNOT B
297	C160679	Nguyễn Thành	**Kha**	08/04/2004	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNOT B
298	C160698	Nguyễn Quốc	**Thịnh**	06/03/2004	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
299	C160711	Lê Hoàng	**Hảo**	11/01/2001	Nam	An Thành 3	Thăng Bình	Quảng Nam	CNOT B
300	C160739	Nguyễn Quốc	**Toàn**	28/02/2004	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
301	C160740	Đặng Thành	**Quân**	22/06/2004	Nam	Nhơn Hậu	An Nhơn	Bình Định	CNOT B
302	C160776	Trần Thanh	**Thích**	04/12/2003	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
303	C160777	Nguyễn Lưu Hoàng	**Phúc**	06/08/2004	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
304	C160836	Nguyễn Văn	**Thái**	15/11/2004	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT B
305	C160254	Nguyễn Đại Gia	**Bảo**	24/04/2004	Nam	Ân Tường Tây	Hoài Ân	Bình Định	CNOT C
306	C160255	Phùng Trương Gia	**Bảo**	21/11/2004	Nam	Nhơn Hậu	An Nhơn	Bình Định	CNOT C
307	C160256	Dương Minh	**Đức**	17/09/2004	Nam	Thắng Lợi	Pleiku	Gia Lai	CNOT C
308	C160257	Lê Tiến	**Dũng**	07/10/2004	Nam	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	CNOT C
309	C160258	Nguyễn Thái	**Dương**	10/11/2004	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	CNOT C
310	C160259	Nguyễn Hồ Tuấn	**Duy**	10/08/2004	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNOT C
311	C160260	Trần Tuấn	**Duy**	03/09/2004	Nam	Tây Sơn	An Khê	Gia Lai	CNOT C
312	C160261	Hoàng Trọng	**Hiếu**	15/10/2004	Nam	Cát Tân	Phù Cát	Bình Định	CNOT C
313	C160262	Trần Công	**Hiếu**	01/01/2003	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CNOT C
314	C160263	Lê Quốc	**Hoà**	18/08/2003	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT C
315	C160264	Phùng Thanh	**Hoàng**	03/03/2003	Nam	Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT C
316	C160265	Nguyễn Minh	**Hội**	25/09/2002	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNOT C
317	C160266	Nguyễn Duy	**Hùng**	07/07/2004	Nam	Mỹ Chánh Tây	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT C
318	C160267	Huỳnh Lê Xuân	**Huy**	07/10/2004	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	CNOT C
319	C160268	Lê Nguyễn Gia	**Huy**	20/04/2004	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT C
320	C160269	Đoàn Viết	**Huy**	15/11/2004	Nam	Nhơn Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNOT C
321	C160270	Lê Tùng	**Lâm**	02/10/2004	Nam	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	CNOT C
322	C160271	Nguyễn Hoài	**Nam**	06/02/2001	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CNOT C
323	C160272	Ngô Tùng	**Nghĩa**	18/10/2004	Nam	Mỹ Thành	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT C
324	C160273	Đặng Văn	**Nghĩa**	17/12/2004	Nam	Nhơn Phong	An Nhơn	Bình Định	CNOT C

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
325	C160274	Nguyễn Minh	**Pháp**	13/10/2004	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	CNOT C
326	C160275	Hứa Vũ Tấn	**Phát**	27/07/2002	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	CNOT C
327	C160276	Nguyễn Văn	**Phát**	08/05/2004	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT C
328	C160277	Trương Tiến	**Phát**	22/03/2004	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNOT C
329	C160278	Nguyễn Huy	**Quân**	28/02/2004	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNOT C
330	C160279	Lê Mạnh	**Quỳnh**	17/04/2004	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	CNOT C
331	C160280	Lê Ngọc	**Sang**	20/05/2003	Nam	An Tân	An Khê	Gia Lai	CNOT C
332	C160281	Nguyễn Thanh	**Sang**	12/11/2004	Nam	Hra	Mang Yang	Gia Lai	CNOT C
333	C160282	Trần Đăng	**Sang**	11/05/2004	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	CNOT C
334	C160283	Hoàng Văn	**Sơn**	04/08/2004	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	CNOT C
335	C160284	Nguyễn Duy	**Tài**	20/10/2004	Nam	Mỹ Lộc	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT C
336	C160285	Nguyễn Quang	**Tính**	05/07/2003	Nam	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	CNOT C
337	C160286	Bùi Ngọc	**Tính**	14/11/2004	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	CNOT C
338	C160287	Phạm Văn	**Tuấn**	03/10/2003	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	CNOT C
339	C160288	Phan Thanh	**Vũ**	17/08/2004	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	CNOT C
340	C160680	Nguyễn Chánh	**Phong**	19/4/2004	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT C
341	C160707	Nguyễn Hoàng Công	**Minh**	12/04/2004	Nam	IaDom	Đức Cơ	Gia Lai	CNOT C
342	C160708	Võ Đức	**Huy**	23/02/2004	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT C
343	C160741	Đặng Văn	**Duy**	22/10/2004	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT C
344	C160764	Nguyễn Ngô Quang	**Trường**	11/02/2004	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT C
345	C160778	Đinh Na	**KMin**	10/10/2002	Nam	Vĩnh Hảo	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNOT C
346	C160779	Bùi Hữu	**Đức**	27/03/2004	Nam	Hoài Phú	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT C
347	C160289	Nguyễn Thái	**Bảo**	14/08/2004	Nam	Cát Tường	Phù Cát	Bình Định	CNOT D
348	C160290	Huỳnh Quốc	**Bảo**	03/06/2004	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNOT D
349	C160291	Nguyễn Văn	**Chiến**	03/08/2004	Nam	Ân Thạnh	Hoài Ân	Bình Định	CNOT D
350	C160292	Lê Văn	**Chung**	10/12/2003	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D
351	C160293	Phạm Văn	**Diện**	13/11/2004	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D
352	C160294	Lê Văn	**Đông**	07/10/2004	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D
353	C160295	Hồ Lê	**Dũ**	04/01/2004	Nam	Ân Mỹ	Hoài Ân	Bình Định	CNOT D
354	C160296	Đinh Văn	**Dũ**	24/08/2004	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT D
355	C160297	Đỗ Thành	**Được**	17/08/2002	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT D
356	C160298	Nguyễn Đức	**Duy**	08/10/2002	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT D
357	C160299	Nguyễn Xuân	**Hiếu**	12/06/2004	Nam	Chư Sê	Chư Sê	Gia Lai	CNOT D
358	C160300	Trần Thế	**Huy**	04/10/2004	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNOT D
359	C160301	Trần	**Huy**	07/05/2004	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D
360	C160302	Nguyễn Nhật	**Khang**	18/10/2004	Nam	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	CNOT D
361	C160303	Nguyễn Thanh	**Lâm**	17/12/2003	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	CNOT D
362	C160304	Trần Ngọc	**Liêm**	25/05/2002	Nam	Phường 6	Tuy Hoà	Phú Yên	CNOT D
363	C160305	Nguyễn Lưu	**Lộc**	09/11/2004	Nam	Mỹ Tài	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT D
364	C160306	Lê Triệu	**Nhân**	02/01/2004	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT D
365	C160307	Huỳnh Văn	**Nhơn**	25/02/2004	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
366	C160308	Phạm Văn	**Phát**	23/06/2004	Nam	Ân Đức	Hoài Ân	Bình Định	CNOT D
367	C160309	Phạm Tấn	**Phong**	19/10/2004	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D
368	C160310	Phan Thanh	**Quy**	15/11/2003	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT D
369	C160311	Nguyễn Tấn	**Sang**	02/01/2004	Nam	Tây An	Tây Sơn	Bình Định	CNOT D
370	C160312	Nguyễn Nam	**Thưởng**	29/03/2004	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D
371	C160313	Đỗ Quốc	**Toán**	11/11/2004	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	CNOT D
372	C160314	Phan Tấn	**Toàn**	20/11/2004	Nam	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	CNOT D
373	C160315	Trương Trung	**Trực**	31/08/2004	Nam	Tân An	Đăk Pơ	Gia Lai	CNOT D
374	C160316	Nguyễn Đức	**Trung**	12/06/2004	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D
375	C160317	Nguyễn Anh	**Tuấn**	12/09/2004	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D
376	C160318	Phạm	**Tuất**	10/03/2004	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D
377	C160319	Huỳnh Minh	**Ty**	11/10/2004	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D
378	C160320	Dương Quốc	**Vi**	24/10/2004	Nam	Nhơn Thọ	An Nhơn	Bình Định	CNOT D
379	C160321	Huỳnh Đức	**Việt**	23/08/2004	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	CNOT D
380	C160322	Trần Quốc	**Việt**	16/08/2004	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	CNOT D
381	C160676	Nguyễn Minh	**Chiến**	27/8/2004	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT D
382	C160677	Nguyễn Tấn	**Lộc**	15/5/2004	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT D
383	C160702	Lê Đặng Đình	**Sơn**	23/7/2004	Nam	An Tân	An Khê	Gia Lai	CNOT D
384	C160712	Lê Minh	**Quang**	26/01/2004	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT D
385	C160751	Lê Tuấn	**Kiệt**	26/4/2003	Nam	Nhơn Hội	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT D
386	C160765	Nguyễn Quốc	**Mạnh**	09/09/2004	Nam	Sơn Thành Đông	Tây Hoà	Phú Yên	CNOT D
387	C160780	Lê Văn	**Quang**	15/08/2004	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNOT D
388	C160781	Nguyễn Tuấn	**Anh**	05/03/2003	Nam	Cát Nhơn	Phù Cát	Bình Định	CNOT D
389	C160323	Phan Thanh	**Bình**	11/12/2004	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	CNOT E
390	C160324	Nguyễn Đình	**Đạt**	02/08/2002	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT E
391	C160325	Nguyễn Hồng Công	**Danh**	12/06/2004	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT E
392	C160327	Phạm Bảo	**Duy**	14/08/2004	Nam	An Phú	An Khê	Gia Lai	CNOT E
393	C160328	Nguyễn Minh	**Duy**	18/6/2004	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	CNOT E
394	C160329	Trương Trung	**Hiếu**	04/09/2001	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	CNOT E
395	C160330	Võ Minh	**Hiệu**	25/04/2004	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT E
396	C160331	Võ Minh	**Hưng**	12/2/2001	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT E
397	C160332	Nguyễn Lương Gia	**Huy**	15/06/2004	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT E
398	C160333	Trần Duy	**Kha**	29/11/2004	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT E
399	C160334	Võ Trí	**Kiên**	02/09/2004	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT E
400	C160335	Nguyễn An Anh	**Kiệt**	20/10/1999	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT E
401	C160336	Kiều Nguyễn Chí	**Nguyên**	02/12/2002	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	CNOT E
402	C160337	Đoàn Duy	**Phát**	21/03/2004	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	CNOT E
403	C160338	Đoàn Ngọc	**Phú**	02/07/2004	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT E
404	C160339	Nguyễn Thanh	**Phú**	25/09/2003	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	CNOT E
405	C160340	Phan Minh	**Phụng**	28/12/2004	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	CNOT E
406	C160341	Lê Thanh	**Quế**	01/12/2004	Nam	Hoài Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT E

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
407	C160342	Nguyễn Tăng Cường	**Quốc**	31/07/2004	Nam	An Phú	An Khê	Gia Lai	CNOT E
408	C160343	Mai Trung	**Thành**	07/06/2004	Nam	Cư An	Đăk Pơ	Gia Lai	CNOT E
409	C160344	Nguyễn Lê Trung	**Thiện**	19/07/2004	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT E
410	C160345	Nguyễn Ngọc	**Thiện**	28/03/2004	Nam	An Lão	An Lão	Bình Định	CNOT E
411	C160346	Lê Hữu	**Thọ**	10/06/2003	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT E
412	C160347	Nguyễn Châu	**Thư**	23/09/2004	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT E
413	C160348	Trần Minh	**Thức**	04/09/2004	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNOT E
414	C160349	Lê Văn	**Tình**	20/06/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	CNOT E
415	C160351	Huỳnh	**Vũ**	16/03/1998	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT E
416	C160352	Trần Hiếu	**Xan**	23/07/2004	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	CNOT E
417	C160658	Đặng Văn	**Trung**	08/07/2004	Nam	Cát Sơn	Phù Cát	Bình Định	CNOT E
418	C160659	Phạm Hoàng Minh	**Huy**	09/11/2003	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT E
419	C160660	Nguyễn Quốc	**Bảo**	25/5/2004	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT E
420	C160661	Lê Quang	**Hưng**	04/12/2004	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT E
421	C160662	Nguyễn Thanh	**Hoài**	28/6/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT E
422	C160674	Trương Sỹ	**Hảo**	12/7/2003	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNOT E
423	C160675	Võ Văn	**Vũ**	02/8/2002	Nam	Xuân Thọ 1	Sông Cầu	Phú Yên	CNOT E
424	C160713	Nguyễn Ngọc	**Tịnh**	04/06/2004	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT E
425	C160714	Nguyễn Trung	**Tín**	19/02/2004	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT E
426	C160733	Tạ Quang	**Huy**	16/01/2004	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	CNOT E
427	C160734	Phan Thanh	**Nhật**	06/03/2004	Nam	Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNOT E
428	C160735	Võ Nguyễn Thành	**Tri**	24/6/2004	Nam	An Tân	An Lão	Bình Định	CNOT E
429	C160736	Mạc Kim	**Trọng**	26/5/2004	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT E
430	C160813	Phạm Tuấn	**Anh**	03/03/2004	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT E
431	C160823	Nguyễn Trọng	**Khoa**	07/3/2002	Nam	An Trung	Kông Chro	Gia Lai	CNOT E
432	C160825	Trương Công	**Viễn**	01/4/2004	Nam	Ân Tường Đông	Hoài Ân	Bình Định	CNOT E
433	C160353	Cù Gia	**Bảo**	31/08/2004	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	CTTBCK A
434	C160354	Đặng Thế	**Cang**	08/01/2004	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
435	C160355	Trần Bá	**Chánh**	10/09/2004	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	CTTBCK A
436	C160356	Đỗ Xuân	**Cương**	16/10/1985	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
437	C160357	Phan Anh	**Cường**	17/07/2004	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	CTTBCK A
438	C160358	Lê Văn	**Đại**	13/02/2004	Nam	Ia Kha	Ia Grai	Gia Lai	CTTBCK A
439	C160359	Đặng Đình	**Đức**	16/02/2002	Nam	Mỹ Lộc	Phù Mỹ	Bình Định	CTTBCK A
440	C160360	Trương Thành	**Duy**	17/08/2004	Nam	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	CTTBCK A
441	C160361	Phạm Hữu	**Hiệu**	16/10/2004	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A
442	C160362	Huỳnh Văn	**Hòa**	31/01/2002	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A
443	C160363	Nguyễn Thanh	**Huy**	05/11/2004	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A
444	C160364	Lê Phạm Ngọc	**Huy**	30/04/2004	Nam	Cát Thành	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK A
445	C160365	Mai Hoàng	**Huy**	10/01/2004	Nam	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
446	C160367	Đinh Y	**Kết**	08/09/2004	Nam	Vĩnh An	Tây Sơn	Bình Định	CTTBCK A
447	C160368	Nguyễn Như	**Kha**	28/12/2004	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
448	C160369	Lê Nguyễn Bảo	**Khang**	23/12/2004	Nam	Ân Thạnh	Hoài Ân	Bình Định	CTTBCK A
449	C160370	Nguyễn Quốc	**Khánh**	01/01/2004	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
450	C160371	Nguyễn Minh	**Mến**	03/02/2004	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A
451	C160372	Đào Trọng	**Nghĩa**	25/08/2004	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A
452	C160373	Nguyễn Quang	**Nhật**	01/09/2003	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
453	C160374	Lê Kim	**Phụng**	20/08/2004	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	CTTBCK A
454	C160375	Lê Đình	**Quang**	24/05/2004	Nam	Mỹ Chánh Tây	Phù Mỹ	Bình Định	CTTBCK A
455	C160376	Nguyễn Khánh	**Quốc**	12/07/2004	Nam	Cát Thành	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK A
456	C160377	Nguyễn An	**Sĩ**	16/09/2004	Nam	Cát Thắng	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK A
457	C160378	Nguyễn Ngọc	**Tâm**	10/11/2004	Nam	Bình Tân	Tây Sơn	Bình Định	CTTBCK A
458	C160379	Nguyễn Minh	**Tân**	17/02/2004	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
459	C160380	Lương Duy	**Tân**	05/12/2004	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK A
460	C160381	Nguyễn Khắc	**Tây**	13/09/2000	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CTTBCK A
461	C160382	Nguyễn Thanh	**Thi**	20/09/2001	Nam	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
462	C160383	Đinh Y K	**Thiên**	23/06/2004	Nam	Vân Canh	Vân Canh	Bình Định	CTTBCK A
463	C160384	Phạm Trọng	**Thiện**	25/06/2004	Nam	Vĩnh Hảo	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CTTBCK A
464	C160385	Đồng Văn	**Tịnh**	03/11/2004	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK A
465	C160386	Huỳnh Trung	**Trực**	04/02/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A
466	C160387	Huỳnh Văn	**Trung**	01/08/2004	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A
467	C160388	Trần Văn	**Tú**	17/09/2004	Nam	Canh Hòa	Vân Canh	Bình Định	CTTBCK A
468	C160389	Lê Minh	**Tuấn**	11/04/2004	Nam	Cát Tân	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK A
469	C160654	A	**Hùng**	10/06/2002	Nam	Đăk Tô	Đăk Tô	Kon Tum	CTTBCK A
470	C160670	Đinh Hồng	**Trơng**	03/03/2003	Nam	Vĩnh Sơn	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CTTBCK A
471	C160671	Trần Minh	**Quang**	15/04/2004	Nam	Vĩnh Quang	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CTTBCK A
472	C160672	Quách Vương	**Đạt**	29/09/2004	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK A
473	C160673	Đỗ Hoài	**Phương**	09/5/2004	Nam	Vĩnh Kim	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CTTBCK A
474	C160704	Đinh Minh	**Đạt**	26/08/2004	Nam	Vĩnh Sơn	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CTTBCK A
475	C160705	Nguyễn Minh	**Nhật**	12/6/2002	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A
476	C160706	Phan Minh	**Quốc**	15/8/2003	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
477	C160750	Nguyễn Bảo	**Khanh**	13/4/2004	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
478	C160768	Nguyễn Thanh	**Toàn**	01/04/2004	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK A
479	C160769	Nguyễn Tấn	**Phát**	03/02/2004	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK A
480	C160783	Nguyễn Đình	**Hải**	20/07/2003	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A
481	C160784	Trần Văn	**Quý**	23/01/2004	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK A
482	C160785	Tô Thanh	**Thuận**	10/03/2000	Nam	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK A
483	C160806	Huỳnh Ngọc	**Toàn**	06/08/2003	Nam	Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CTTBCK A
484	C160807	Nguyễn Công	**Minh**	01/01/2002	Nam	Vân Canh	Vân Canh	Bình Định	CTTBCK A
485	C160390	Lê Hữu	**Bảo**	13/4/2004	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL A
486	C160391	Trần Cao	**Đạt**	09/08/2004	Nam	Nhơn Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CGKL A
487	C160392	Nguyễn Chí	**Hào**	16/3/2001	Nam	Xuân Lộc	Sông Cầu	Phú Yên	CGKL A
488	C160393	Lê Hữu	**Nhân**	15/10/2004	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CGKL A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
489	C160394	Võ Văn	**Quý**	25/11/2004	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	CGKL A
490	C160395	Bùi Công	**Tài**	12/01/2004	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CGKL A
491	C160396	Phạm Văn	**Thái**	20/06/2004	Nam	Nhơn Phong	An Nhơn	Bình Định	CGKL A
492	C160397	Trần Minh	**Thịnh**	07/07/2004	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CGKL A
493	C160398	Nguyễn Văn	**Thịnh**	29/05/2004	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL A
494	C160399	Đỗ Huy	**Thuận**	29/09/2003	Nam	Canh Thuận	Vân Canh	Bình Định	CGKL A
495	C160400	Lâm Thành	**Thuận**	08/02/2004	Nam	Đăk Pơ	Đăk Pơ	Gia Lai	CGKL A
496	C160401	Nguyễn Quyết	**Tiến**	23/05/2004	Nam	Canh Hiển	Vân Canh	Bình Định	CGKL A
497	C160402	Lê Trọng	**Tín**	10/09/2004	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL A
498	C160403	Đinh Quý	**Toại**	21/06/2003	Nam	Mỹ Thành	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL A
499	C160404	Dương Văn	**Toàn**	20/09/2004	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL A
500	C160405	Nguyên Lê Vĩ	**Trịnh**	29/12/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	CGKL A
501	C160406	Võ Ngọc	**Trường**	02/04/2004	Nam	Canh Hiển	Vân Canh	Bình Định	CGKL A
502	C160407	Võ Nguyễn Chí	**Trường**	12/09/2004	Nam	Nhơn Phong	An Nhơn	Bình Định	CGKL A
503	C160408	Mang Quốc	**Tứ**	08/12/2004	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CGKL A
504	C160409	Trần Đức	**Vũ**	10/06/2001	Nam	Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CGKL A
505	C160697	Rcom	**Yani**	11/07/2004	Nam	Cheo Reo	Ayunpa	Gia Lai	CGKL A
506	C160715	Điểu Lê Thành	**Đạt**	14/8/2003	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	CGKL A
507	C160802	Hồ Nam	**Hiên**	25/01/2004	Nam	Xuân Lộc	Sông Cầu	Phú Yên	CGKL A
508	C160814	Lê Trần Bảo	**Luận**	02/01/1998	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	CGKL A
509	C160410	Nguyễn Văn	**An**	11/08/2003	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	Hàn
510	C160411	Lê Quốc	**Bảo**	16/12/2004	Nam	Cát Nhơn	Phù Cát	Bình Định	Hàn
511	C160412	Nguyễn Trung	**Đại**	18/10/2004	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	Hàn
512	C160413	Nguyễn Văn	**Hiệu**	23/01/2004	Nam	Vĩnh Hảo	Vĩnh Thạnh	Bình Định	Hàn
513	C160414	Nguyễn Tường	**Huy**	18/02/2004	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	Hàn
514	C160415	Nguyễn Tấn	**Long**	20/07/2004	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	Hàn
515	C160416	Huỳnh Tấn	**Phát**	03/01/2004	Nam	Canh Hiển	Vân Canh	Bình Định	Hàn
516	C160418	Nguyễn Nhật	**Trường**	23/07/2004	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	Hàn
517	C160350	Nguyễn Phan Thành	**Trung**	26/03/2004	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	Hàn
518	C160366	Nguyễn Ngọc	**Huy**	09/11/2003	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	Hàn
519	C160326	Trần Hai	**Dũng**	30/04/2004	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	Hàn
520	C160657	Đinh Văn	**Nhựt**	06/09/2004	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	Hàn
521	C160790	Trần Nhật	**Huy**	23/05/2004	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	Hàn
522	C160791	Bùi Công	**Khá**	22/12/1998	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	Hàn
523	C160792	Huỳnh Trần Quốc	**Huy**	15/09/2004	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	Hàn
524	C160419	Lê Hùng	**Anh**	15/01/2004	Nam	Canh Hiển	Vân Canh	Bình Định	CNTT A
525	C160420	Trương Hữu	**Danh**	13/06/2003	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	CNTT A
526	C160421	Huỳnh Tân	**Định**	18/01/2002	Nam	PơngĐrang	Krông Buk	Đắk Lắk	CNTT A
527	C160422	Lý Thành	**Duy**	02/05/2004	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT A
528	C160423	Bùi Thị	**Hạo**	26/10/2003	Nữ	Nhơn Phong	An Nhơn	Bình Định	CNTT A
529	C160424	Nguyễn Ngọc	**Hiệp**	12/09/2004	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CNTT A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
530	C160425	Nguyễn Tấn	**Huy**	12/12/2004	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
531	C160426	Nguyễn Lê	**Khánh**	25/08/2000	Nam	Nhơn Thọ	An Nhơn	Bình Định	CNTT A
532	C160427	Lê Tuấn	**Kiệt**	20/01/2004	Nam	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	CNTT A
533	C160428	Phạm Tuấn	**Kiệt**	10/09/2003	Nam	An Phú	An Khê	Gia Lai	CNTT A
534	C160429	Võ Anh	**Kiệt**	29/04/2004	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
535	C160430	Nguyễn Anh	**Kiệt**	10/09/2001	Nam	Ngô Mây	An Khê	Gia Lai	CNTT A
536	C160432	Nguyễn Gia	**Minh**	08/06/2004	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	CNTT A
537	C160433	Lê Thị Hồng	**Ngọc**	01/01/2001	Nữ	Tân An	Đăk Pơ	Gia Lai	CNTT A
538	C160434	Nguyễn Xuân	**Nguyên**	14/05/2004	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT A
539	C160435	Trình Văn	**Nhất**	13/06/2004	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	CNTT A
540	C160436	Nguyễn Thành	**Phát**	25/12/2004	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CNTT A
541	C160437	Lê Trần Bảo	**Phúc**	21/12/2000	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
542	C160438	Huỳnh Tạ Thị Kim	**Quân**	29/06/2004	Nữ	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT A
543	C160439	Đặng Xuân	**Sang**	24/10/2004	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	CNTT A
544	C160440	Hoàng Ngọc	**Sáng**	28/09/2003	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
545	C160441	Nguyễn Nhất	**Sinh**	19/05/2003	Nam	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Bình Định	CNTT A
546	C160442	Trần Quốc	**Sỹ**	12/05/2004	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	CNTT A
547	C160443	Trần Xuân	**Thành**	02/02/1998	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNTT A
548	C160444	Đỗ Phúc	**Thiên**	26/03/2004	Nam	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	CNTT A
549	C160445	Nguyễn Gia	**Thịnh**	09/10/2004	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	CNTT A
550	C160446	Nguyễn Thị Thu	**Thuỷ**	04/02/2004	Nữ	Cát Hải	Phù Cát	Bình Định	CNTT A
551	C160447	Nguyễn Văn	**Trọng**	20/03/2004	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	CNTT A
552	C160448	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	11/11/2004	Nữ	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNTT A
553	C160449	Võ Lê Nhật	**Trường**	20/11/2004	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	CNTT A
554	C160450	Lê Anh	**Tuấn**	03/10/2004	Nam	Bình Tân	Tây Sơn	Bình Định	CNTT A
555	C160451	Phan Quốc	**Việt**	28/05/2004	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
556	C160452	Nguyễn Thanh	**Vũ**	10/02/2004	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	CNTT A
557	C160718	Đinh Y	**Sanh**	07/02/2004	Nam	Bok Tới	Hoài Ân	Bình Định	CNTT A
558	C160721	Nguyễn Duy	**Hiếu**	14/12/2004	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
559	C160745	Đoàn Nguyên	**Phong**	17/4/2003	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	CNTT A
560	C160766	Nguyễn Ngọc	**Tú**	04/10/2004	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
561	C160786	Võ Tân	**Khoa**	16/03/2001	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
562	C160809	Đào Lý Duy	**Đan**	27/11/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	CNTT A
563	C160810	Hồ Huy	**Hoàng**	12/09/2003	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT A
564	C160841	Đỗ Nhật	**Phi**	25/05/2004	Nam	Mỹ Phong	Phù Mỹ	Bình Định	CNTT A
565	C160453	Lê Trần Gia	**Bảo**	01/12/2004	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
566	C160454	Trần Minh	**Cảnh**	06/11/2004	Nam	Nhơn Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTT B
567	C160455	Lê Tiến Thành	**Đạt**	02/01/2003	Nam	Vân Canh	Vân Canh	Bình Định	CNTT B
568	C160456	Nguyễn Văn	**Dũng**	13/05/2004	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
569	C160457	Trần Trường	**Giang**	21/08/2002	Nam	Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT B
570	C160458	Phan Nguyễn Ngọc	**Hân**	27/05/2004	Nam	Tây Thuận	Tây Sơn	Bình Định	CNTT B

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
571	C160459	Trần Ngọc	**Hoà**	01/01/2004	Nam	Vân Canh	Vân Canh	Bình Định	CNTT B
572	C160460	Lê Công	**Hoan**	20/09/2004	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	CNTT B
573	C160461	Đinh	**Hưng**	25/05/2001	Nam	Vĩnh An	Tây Sơn	Bình Định	CNTT B
574	C160462	Trần Thái Quang	**Khải**	25/12/2003	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	CNTT B
575	C160463	Phân Lê	**Khanh**	16/9/2004	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
576	C160464	Đinh	**Khoa**	24/12/2004	Nam	Vĩnh An	Tây Sơn	Bình Định	CNTT B
577	C160465	Lê Hữu	**Lễ**	16/11/2004	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	CNTT B
578	C160466	Phan Thị Hồng	**Ngọc**	11/05/2004	Nữ	Hà Tam	Đăk Pơ	Gia Lai	CNTT B
579	C160467	Nguyễn Minh	**Phát**	27/06/2000	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT B
580	C160468	Nguyễn Chí	**Tâm**	10/12/2004	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
581	C160469	Huỳnh Văn	**Thống**	19/05/2000	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
582	C160470	Nguyễn Minh	**Tiến**	04/5/2004	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
583	C160471	Phạm Minh	**Toàn**	11/12/2003	Nam	Xuân yên	Sông Cầu	Phú Yên	CNTT B
584	C160472	Nguyễn Văn	**Tốt**	20/09/2004	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT B
585	C160473	Võ Lê Thanh	**Tuấn**	17/05/2004	Nam	Canh Thuận	Vân Canh	Bình Định	CNTT B
586	C160474	Lê Trọng	**Văn**	10/04/2004	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	CNTT B
587	C160475	Nguyễn Thị Trúc	**Viên**	02/03/2004	Nữ	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNTT B
588	C160476	Nguyễn Trường	**Vũ**	16/06/2004	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT B
589	C160477	Bùi Trường	**Vũ**	06/11/2003	Nam	Nhơn Lộc	An Nhơn	Bình Định	CNTT B
590	C160663	Trần Tuấn	**Kiệt**	22/10/2002	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
591	C160664	Hà Sơn	**Lâm**	04/11/2003	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CNTT B
592	C160665	Nguyễn Bá	**Hiếu**	23/10/2004	Nam	Vĩnh Sơn	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNTT B
593	C160666	Trần Hữu	**Thống**	29/9/2004	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNTT B
594	C160667	Phùng Minh	**Long**	25/07/2004	Nam	Chư Răng	Huyện Ia Pa	Gia Lai	CNTT B
595	C160668	Huỳnh Thanh	**Tiến**	29/06/2004	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
596	C160669	A	**Huỳnh**	07/06/2004	Nam	Đăk Tô	Đăk Tô	Kon Tum	CNTT B
597	C160682	Trần Ngọc	**Thuận**	17/10/2004	Nam	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	CNTT B
598	C160683	Phan Lê Quốc	**Huy**	03/9/2004	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNTT B
599	C160684	Trần Mạnh	**Tiếng**	10/10/2004	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
600	C160696	Trần Nguyễn Anh	**Thư**	14/05/2004	Nữ	An Nhơn	An Nhơn	Bình Định	CNTT B
601	C160699	Võ Ngọc	**Luận**	12/10/2004	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
602	C160720		**Thiết**	31/08/2003	Nam	Glar	Đăk Đoa	Gia Lai	CNTT B
603	C160723	Lê Thị Ngọc	**Tâm**	05/10/2002	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	CNTT B
604	C160787	Mai Duy	**Thái**	21/12/2004	Nam	Cát Thành	Phù Cát	Bình Định	CNTT B
605	C160788	Thái Thanh	**Tùng**	12/01/2001	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
606	C160789	Võ Sơn	**Định**	14/06/2004	Nam	Kong Chro	Kông Chro	Gia Lai	CNTT B
607	C160808	Phạm Chí	**Hữu**	10/05/2002	Nam	Vân Canh	Vân Canh	Bình Định	CNTT B
608	C160842	Lê Quốc	**Hiệp**	30/04/2004	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT B
609	C160478	Nguyễn Cao Thành	**Đạt**	25/10/2004	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	ĐTCN A
610	C160479	Nguyễn Quốc	**Đạt**	20/12/2003	Nam	Mỹ Trinh	Phù Mỹ	Bình Định	ĐTCN A
611	C160480	Võ Minh	**Định**	07/10/2004	Nam	Hoài Phú	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐTCN A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
612	C160481	Đặng Văn	**Dự**	26/05/2004	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	ĐTCN A
613	C160482	Nguyễn Văn	**Duy**	20/06/1999	Nam	Tây An	Tây Sơn	Bình Định	ĐTCN A
614	C160483	Hồ Văn	**Hảo**	19/03/1998	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	ĐTCN A
615	C160484	Đặng Văn	**Hát**	13/10/2002	Nam	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	ĐTCN A
616	C160485	Huỳnh Trọng	**Hiếu**	23/11/2004	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	ĐTCN A
617	C160486	Huỳnh Quang	**Hoà**	09/09/2001	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	ĐTCN A
618	C160487	Lê	**Hoàng**	09/11/2004	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	ĐTCN A
619	C160488	Phạm Võ Quốc	**Huy**	11/12/2003	Nam	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	ĐTCN A
620	C160489	Nguyễn HUy	**Khánh**	02/09/1998	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	ĐTCN A
621	C160490	Nguyễn Đình	**Khiêm**	27/09/2001	Nam	Xuân Lộc	Sông Cầu	Phú Yên	ĐTCN A
622	C160491	Nguyễn	**Khôi**	15/06/2004	Nam	Vĩnh Hảo	Vĩnh Thạnh	Bình Định	ĐTCN A
623	C160492	Huỳnh Gia	**Kiệt**	17/09/2004	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	ĐTCN A
624	C160493	Nguyễn Phong	**Lưu**	10/02/2004	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	ĐTCN A
625	C160494	Trần Trung	**Nguyên**	29/10/2004	Nam	Phước Mỹ	Quy Nhơn	Bình Định	ĐTCN A
626	C160495	Phạm Thành	**Nguyên**	01/12/2003	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	ĐTCN A
627	C160496	Hồ Tấn	**Nhân**	06/12/2004	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	ĐTCN A
628	C160497	Nguyễn Văn	**Sanh**	18/09/2004	Nam	Phước Mỹ	Quy Nhơn	Bình Định	ĐTCN A
629	C160498	Đặng Quốc	**Thắng**	07/07/2004	Nam	Phù Mỹ	Phù Mỹ	Bình Định	ĐTCN A
630	C160499	Vũ Xuân	**Thành**	12/03/2003	Nam	Ia Boong	Chuprông	Gia Lai	ĐTCN A
631	C160500	Võ Ngọc	**Thành**	20/05/2004	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	ĐTCN A
632	C160501	Nguyễn	**Toán**	28/02/2004	Nam	Cát Tường	Phù Cát	Bình Định	ĐTCN A
633	C160502	Ngô Đình	**Trọng**	20/01/2004	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	ĐTCN A
634	C160503	Hồ Ngọc	**Trương**	20/12/2001	Nam	Vĩnh Quang	Vĩnh Thạnh	Bình Định	ĐTCN A
635	C160504	Lê Thanh	**Trường**	27/10/2004	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	ĐTCN A
636	C160505	Nguyễn Hoàn	**Vũ**	19/02/2004	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	ĐTCN A
637	C160506	Đặng Minh	**Vương**	25/10/2003	Nam	Mỹ Quang	Phù Mỹ	Bình Định	ĐTCN A
638	C160655	Phạm Đức	**Thịnh**	16/10/2004	Nam	Mỹ Lợi	Phù Mỹ	Bình Định	ĐTCN A
639	C160703	Phan Châu	**Thoại**	05/08/2004	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	ĐTCN A
640	C160742	Trần Minh	**Hoàng**	01/4/2004	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	ĐTCN A
641	C160767	Lê Ngọc	**Hào**	23/02/2002	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	ĐTCN A
642	C160843	Phan Ngọc	**Tri**	24/11/2003	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	ĐTCN A
643	C160507	Huỳnh Gia	**Bảo**	30/10/2003	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN A
644	C160508	Nguyễn Thị Mỹ	**Chung**	11/07/2004	Nữ	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	KTDN A
645	C160509	Trần Thị Kiều	**Diễm**	09/08/2004	Nữ	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	KTDN A
646	C160510	Đào Trung	**Hải**	18/07/2004	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	KTDN A
647	C160511	Trần Hân	**Hân**	07/09/2004	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN A
648	C160512	Trương Lê Thanh	**Hảo**	28/05/2004	Nữ	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN A
649	C160513	Nguyễn Thị Xuân	**Hộp**	19/10/2002	Nữ	Hoài Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	KTDN A
650	C160514	Trương Minh	**Kiệt**	30/10/2002	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	KTDN A
651	C160515	Nguyễn Thị Cẩm	**Ly**	16/07/2004	Nữ	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	KTDN A
652	C160516	Ngô Thái	**Ngân**	23/01/2004	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
653	C160517	Trần Lê Ngọc Quỳnh	**Nhi**	25/07/2004	Nữ	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN A
654	C160518	Nguyễn Tuyết	**Như**	25/09/2004	Nữ	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	KTDN A
655	C160519	Trần Trịnh Tuyết	**Nhung**	06/03/2004	Nữ	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTDN A
656	C160520	Võ Thị Thu	**Vân**	17/03/2003	Nam	An Ninh Tây	Huyện Tuy An	Phú Yên	KTDN A
657	C160521	Nguyễn Thị Kiều	**Quy**	10/08/2004	Nữ	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN A
658	C160522	Lê Thị Mai	**Thảo**	07/04/2004	Nữ	Cát Thành	Phù Cát	Bình Định	KTDN A
659	C160523	Lê Thị	**Thảo**	18/08/1993	Nữ	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	KTDN A
660	C160524	Phan Thị	**Thư**	13/12/2004	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN A
661	C160525	Nguyễn Ngọc Anh	**Thư**	03/06/2004	Nữ	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	KTDN A
662	C160526	Phan Thị Thu	**Thương**	02/11/2003	Nữ	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	KTDN A
663	C160527	Trần Lê Thanh	**Thuỷ**	21/10/2003	Nữ	Phước Nghĩa	Tuy Phước	Bình Định	KTDN A
664	C160528	Hà Thị Thanh	**Thùy**	06/01/2004	Nữ	Nhơn Tân	An Nhơn	Bình Định	KTDN A
665	C160529	Lê Công	**Tiến**	02/11/2004	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	KTDN A
666	C160531	Võ Thị Hồng	**Trọng**	30/04/2004	Nữ	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN A
667	C160532	Lê Phương	**Uyên**	12/04/2004	Nữ	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	KTDN A
668	C160533	Nguyễn Thị Mỹ	**Vanh**	20/12/1999	Nữ	Phù Mỹ	Phù Mỹ	Bình Định	KTDN A
669	C160534	Nguyễn Thị Tường	**Vi**	08/05/2002	Nữ	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTDN A
670	C160535	Nguyễn Hoàng Gia	**Vi**	03/08/2004	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	KTDN A
671	C160690	Hồ Thị Mỹ	**Tình**	20/04/2003	Nữ	Tân Hòa	Buôn Ma Thuột	Đắk Lắk	KTDN A
672	C160694	Phạm Minh	**Tâm**	24/5/2004	Nam	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	KTDN A
673	C160752	Nguyễn Thị Thanh	**Kiều**	26/8/2004	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	KTDN A
674	C160753	Nguyễn Lê Thanh	**Quỳnh**	11/07/2004	Nữ	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	KTDN A
675	C160773	Trần Thị	**Phước**	21/03/2004	Nữ	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	KTDN A
676	C160774	Trần Thị Mỹ	**Tâm**	20/6/2004	Nữ	Nhơn Khánh	An Nhơn	Bình Định	KTDN A
677	C160775	Hồ Thị Kiều	**Oanh**	28/4/2004	Nữ	Vĩnh Hòa	Vĩnh Thạnh	Bình Định	KTDN A
678	C160795	Huỳnh Thị Tuyết	**Na**	11/12/2004	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN A
679	C160796	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	08/12/2002	Nữ	Nhơn Mỹ	An Nhơn	Bình Định	KTDN A
680	C160797	Trương Thị Mỹ	**Thịnh**	24/04/2001	Nữ	Ia Phìn	Chưprông	Gia Lai	KTDN A
681	C160819	Nguyễn Đức	**Thắng**	02/02/1997	Nam	Mỹ Quang	Phù Mỹ	Bình Định	KTDN A
682	C160820	Phạm Thị Thanh	**Loan**	29/11/1999	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN A
683	C160833	Nguyễn Tố	**Quyên**	26/11/2004	Nữ	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN A
684	C160834	Diệp Thuý	**Ngọc**	06/11/2004	Nữ	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	KTDN A
685	C160536	Thân Trọng Hoàng	**Anh**	02/10/2004	Nam	Bình Tân	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA A
686	C160537	Nguyễn Ngọc Thanh	**Bình**	04/05/2004	Nam	Tây Bình	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA A
687	C160538	Trần Ngọc	**Châu**	01/01/2004	Nữ	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA A
688	C160539	Lê Thị Ánh	**Điệp**	09/06/2004	Nữ	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	KTCBMA A
689	C160540	Nguyễn Thị	**Diệu**	10/06/2004	Nữ	Cát Tài,	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA A
690	C160541	Đào Tấn	**Dũng**	16/06/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	KTCBMA A
691	C160542	Trương Thanh	**Dũng**	24/06/2004	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA A
692	C160543	Trần Thị Thanh	**Giang**	24/07/2003	Nữ	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
693	C160544	Nguyễn Thị Ngân	**Hà**	18/01/2004	Nữ	Cát Thắng	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
694	C160545	Trương Ngọc	**Hải**	25/07/2004	Nam	Đăk Đoa	Đăk Đoa	Gia Lai	KTCBMA A
695	C160546	Nguyễn Thị Mỹ	**Hân**	30/11/2004	Nữ	Nhơn Khánh	An Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
696	C160547	Nguyễn Thị Mỹ	**Hạnh**	03/09/2003	Nữ	Cát Thắng	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA A
697	C160548	Lê Nguyên	**Hậu**	16/10/2004	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
698	C160549	Trần Thị Kim	**Hoa**	01/05/1997	Nữ	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA A
699	C160550	Nguyễn Thị Ái	**Hòa**	13/02/2004	Nữ	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA A
700	C160551	Trịnh Ngọc	**Hoàng**	29/06/2003	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
701	C160552	Lê Ngọc	**Huy**	17/02/2004	Nam	K'Dang	Đăk Đoa	Gia Lai	KTCBMA A
702	C160553	Đoàn Nguyễn Trần Du	**Khánh**	18/03/2004	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	KTCBMA A
703	C160554	Nguyễn Thành	**Luân**	24/10/2003	Nam	Hoài Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
704	C160555	Võ Hoàng Ngọc	**Mai**	22/03/2004	Nữ	Nhơn Thọ	An Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
705	C160556	Phan Thanh	**Min**	26/01/2004	Nam	Xuân Bình	Sông Cầu	Phú Yên	KTCBMA A
706	C160557	Nguyễn Thị	**Nga**	29/10/2004	Nữ	Mỹ Phong	Phù Mỹ	Bình Định	KTCBMA A
707	C160558	Lê Thị Trúc	**Ngân**	08/09/2004	Nữ	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	KTCBMA A
708	C160559	Đồng Phú	**Nghĩa**	12/05/2004	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	KTCBMA A
709	C160560	Võ Thị Thu	**Nguyệt**	02/07/2004	Nữ	Mỹ Hòa	Phù Mỹ	Bình Định	KTCBMA A
710	C160561	Lê Thị Mỹ	**Nhi**	25/07/2004	Nữ	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
711	C160562	Nguyễn Thị Hồng	**Nhung**	25/06/2004	Nữ	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	KTCBMA A
712	C160563	Lê Phước	**Phong**	25/08/2004	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
713	C160564	Trần Nhất	**Phong**	20/10/2004	Nam	Nhơn Mỹ	An Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
714	C160565	Nguyễn Thị Xuân	**Quí**	10/12/2004	Nữ	Cát Tân	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA A
715	C160566	Phạm Văn	**Thạch**	10/05/2004	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA A
716	C160567	Mai Thị Phương	**Thảo**	06/04/2004	Nữ	Hội Thương	Pleiku	Gia Lai	KTCBMA A
717	C160568	Trịnh Hồ Phương	**Thảo**	28/01/2004	Nữ	Vân Canh	Vân Canh	Bình Định	KTCBMA A
718	C160569	Đinh Thị Lệ	**Thi**	09/07/2004	Nữ	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA A
719	C160570	Cao Thị Minh	**Thi**	20/04/2004	Nữ	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA A
720	C160571	Trần Võ Minh	**Thịnh**	10/02/2003	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA A
721	C160572	Nguyễn Quang	**Thịnh**	18/08/2004	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
722	C160573	Nguyễn Thị Quí	**Thung**	02/07/2004	Nữ	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA A
723	C160574	Võ Văn	**Toàn**	25/11/2004	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	KTCBMA A
724	C160575	Trần Ngọc	**Trân**	11/11/2004	Nữ	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA A
725	C160576	Nguyễn Ngọc Kiều	**Trinh**	02/12/2004	Nữ	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA A
726	C160577	Nguyễn Thị	**Trường**	13/09/2004	Nữ	An Hòa	An Lão	Bình Định	KTCBMA A
727	C160578	Lục Trường	**Tùng**	25/08/2004	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA A
728	C160579	Nguyễn Văn	**Tý**	06/10/2004	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA A
729	C160580	Lê Thị	**Vân**	24/05/2004	Nữ	Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	KTCBMA A
730	C160581	Trần Tường	**Vy**	22/08/2003	Nữ	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
731	C160582	Lê Thị Yến	**Vy**	27/04/2004	Nữ	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	KTCBMA A
732	C160691	Nguyễn Võ Bảo	**Ngân**	06/07/2004	Nữ	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
733	C160726	Hồ Quang Nam	**Thịnh**	20/10/2004	Nam	IaDom	Đức Cơ	Gia Lai	KTCBMA A
734	C160727	Đặng Ngọc	**Tú**	03/02/2004	Nam	Mỹ Phong	Phù Mỹ	Bình Định	KTCBMA A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
735	C160758	Lê Nguyễn Đức	**Tâm**	02/12/2002	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA A
736	C160800	Nguyễn Thị Mỹ	**Duyên**	20/07/2004	Nữ	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA A
737	C160818	Nguyễn Chí	**Dũng**	01/03/2004	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA A
738	C160822	Nguyễn Thành	**Vinh**	14/07/2002	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA A
739	C160838	Đào Phan Tiểu	**Vy**	30/8/2004	Nữ	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA A
740	C160839	Phạm Việt	**Long**	02/05/2004	Nam	Vân Canh	Vân Canh	Bình Định	KTCBMA A
741	C160583	Nguyễn Thị	**Cầm**	03/08/2003	Nữ	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	QTKS A
742	C160584	Nguyễn Thị Bích	**Dân**	26/03/2004	Nữ	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	QTKS A
743	C160585	Lê Chí	**Hiếu**	31/01/2004	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	QTKS A
744	C160586	Phan Thị Yến	**Hoàng**	11/08/2002	Nữ	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	QTKS A
745	C160587	Hồ Thị Bích	**Hồng**	20/06/2004	Nữ	Cát Tân	Phù Cát	Bình Định	QTKS A
746	C160588	Lê Thị Thanh	**Hương**	16/04/2004	Nữ	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	QTKS A
747	C160589	Nguyễn Khắc	**Lực**	19/09/2003	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	QTKS A
748	C160590	Nguyễn Thị Kim	**Luyến**	20/09/2004	Nữ	Xuân Hải	Sông Cầu	Phú Yên	QTKS A
749	C160591	Đoàn Thị Cẩm	**Ly**	25/05/2003	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	QTKS A
750	C160592	Nguyễn Thị Thanh	**My**	09/10/2004	Nữ	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	QTKS A
751	C160593	Lê Thị Kim	**Nga**	03/02/2004	Nữ	Ân Hảo Đông	Hoài Ân	Bình Định	QTKS A
752	C160594	Phạm Thị	**Ngân**	04/12/2004	Nữ	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	QTKS A
753	C160595	Nguyễn Khánh	**Ngọc**	15/10/2003	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	QTKS A
754	C160596	Trần Thanh	**Nhứt**	28/04/2004	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	QTKS A
755	C160597	Ung Nguyễn Thảo	**Phương**	22/09/2004	Nữ	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	QTKS A
756	C160598	Lê Thị Kim	**Phương**	03/02/2004	Nữ	Ân Hảo Đông	Hoài Ân	Bình Định	QTKS A
757	C160599	Phan Anh Ánh	**Phương**	04/09/2004	Nữ	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	QTKS A
758	C160600	Ngô Thị Diễm	**Quyên**	20/04/2004	Nữ	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	QTKS A
759	C160601	Lê Thị Diễm	**Quỳnh**	06/03/2004	Nữ	Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	QTKS A
760	C160602	Nguyễn Thị Thanh	**Tiền**	08/03/2004	Nữ	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	QTKS A
761	C160603	Ngô Thanh	**Việt**	09/10/2003	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	QTKS A
762	C160604	Võ Đặng Thảo	**Vy**	01/10/2003	Nữ	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	QTKS A
763	C160728	Nguyễn Thị	**Thạo**	24/03/2004	Nữ	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	QTKS A
764	C160759	Trần Thị Thu	**Duyên**	25/01/2004	Nữ	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	QTKS A
765	C160760	Lê Thị Trúc	**Vy**	31/3/2003	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	QTKS A
766	C160763	Hoàng Thanh	**Bình**	04/9/2002	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	QTKS A
767	C160771	Lê Trúc	**Ly**	08/12/2002	Nam	Đức Mạnh	Dăk Mil	Đăk Nông	QTKS A
768	C160801	Nguyễn Thị Thu	**Thảo**	21/12/2004	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	QTKS A
769	C160830	Lữ Quang	**Huy**	07/03/2002	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	QTKS A
770	C160835	Bùi Vũ Lê	**Phi**	24/06/2004	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	QTKS A
771	C160605	Nguyễn Diệu	**Ái**	19/01/2004	Nữ	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	QTKD A
772	C160606	Nguyễn Đình Ngọc	**Châu**	15/01/2004	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	QTKD A
773	C160607	Võ Ngọc	**Đại**	12/06/2000	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	QTKD A
774	C160608	Ngô Đông	**Giang**	17/09/2004	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	QTKD A
775	C160609	Lê Thị Bích	**Hiếu**	22/02/2004	Nữ	Nhơn Phúc	An Nhơn	Bình Định	QTKD A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
776	C160610	Nguyễn Thanh	**Hiếu**	22/10/2004	Nam	Nhơn Mỹ	An Nhơn	Bình Định	QTKD A
777	C160611	Đặng Thị	**Hương**	20/10/2004	Nữ	Cát Tân	Phù Cát	Bình Định	QTKD A
778	C160612	Phan Gia	**Khang**	28/11/2004	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	QTKD A
779	C160613	Nguyễn Thị Kim	**Liên**	16/10/2004	Nữ	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	QTKD A
780	C160614	Nguyễn Quỳnh	**Ly**	29/07/2004	Nữ	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	QTKD A
781	C160615	Nguyễn Thị Cẩm	**Ly**	05/04/2004	Nữ	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	QTKD A
782	C160616	Bùi Hà Bảo	**Ngân**	15/04/2004	Nữ	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	QTKD A
783	C160617	Mai Tuyết	**Ngân**	04/01/2004	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	QTKD A
784	C160618	Lê Thị Hồng	**Phước**	18/06/1998	Nữ	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	QTKD A
785	C160619	Nguyễn Thị	**Phượng**	12/04/2004	Nữ	Cát Tân	Phù Cát	Bình Định	QTKD A
786	C160620	Trần Lê Như	**Quỳnh**	21/11/2004	Nữ	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	QTKD A
787	C160621	Phạm Thị Thu	**Thắm**	28/01/2004	Nữ	Nhơn Lộc	An Nhơn	Bình Định	QTKD A
788	C160622	Trần Thị Bích	**Thảo**	05/10/2004	Nữ	Nhơn Lộc	An Nhơn	Bình Định	QTKD A
789	C160623	Nguyễn Duy	**Tường**	07/12/2000	Nam	Đăk Năng	KonTum	Kon Tum	QTKD A
790	C160624	Nguyễn Thị Thuý	**Vi**	21/07/2003	Nữ	Tây Bình	Tây Sơn	Bình Định	QTKD A
791	C160625	Nguyễn Thành	**Vinh**	06/07/2004	Nam	Cát Thắng	Phù Cát	Bình Định	QTKD A
792	C160626	Nguyễn Trúc	**Vy**	05/01/2004	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	QTKD A
793	C160692	Phạm Huỳnh Thanh	**Ngân**	29/07/2004	Nữ	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	QTKD A
794	C160693	Trần Thị Thanh	**Hoa**	06/08/2003	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	QTKD A
795	C160724	Nguyễn Ánh	**Ngọc**	29/05/2004	Nữ	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	QTKD A
796	C160725	Từ Ngọc	**Hoá**	09/02/2003	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	QTKD A
797	C160729	Trương Huỳnh Anh	**Ngữ**	09/12/2001	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	QTKD A
798	C160754	Trần Đức	**Nhật**	05/06/2002	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	QTKD A
799	C160755	Lâm Ngọc	**Mai**	20/8/2004	Nữ	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	QTKD A
800	C160756	Lê Thị Thanh	**Thảo**	20/01/2004	Nữ	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	QTKD A
801	C160757	Bùi Trương	**Dương**	17/3/2004	Nam	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	QTKD A
802	C160762	Võ Thị Ngọc	**Yến**	04/6/2004	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	QTKD A
803	C160772	Phạm Thị Kim	**Chi**	03/05/2004	Nữ	Yên Thế	Pleiku	Gia Lai	QTKD A
804	C160793	Phan Nguyễn Minh	**Quốc**	20/02/2004	Nam	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	QTKD A
805	C160794	Nguyễn Thị Hồng	**Phước**	07/02/2004	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	QTKD A
806	C160829	Trịnh Đào	**Tuấn**	22/7/2002	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	QTKD A
807	C160627	Đặng Quốc	**Dương**	16/10/2004	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	QTNH A
808	C160628	Nguyễn Bảo	**Duy**	26/07/2004	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	QTNH A
809	C160629	Nguyễn Thị	**Hà**	12/12/2004	Nữ	Yang Reh	Krông Bông	Đắk Lắk	QTNH A
810	C160630	Rơ Mah	**H'Doanh**	09/02/2003	Nam	Ia Krel	Đức Cơ	Gia Lai	QTNH A
811	C160631	Nguyễn Lê Mỹ	**Linh**	19/12/2004	Nữ	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	QTNH A
812	C160632	Nguyễn Thị Cẩm	**Ly**	12/02/2004	Nữ	Nhơn Phong	An Nhơn	Bình Định	QTNH A
813	C160633	Trương Thị Khánh	**Ly**	10/06/2004	Nữ	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	QTNH A
814	C160634	Trần Thuý	**Nhật**	02/11/2004	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	QTNH A
815	C160635	Võ Duy	**Thông**	26/09/2004	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	QTNH A
816	C160636	Nguyễn Kiều	**Trinh**	15/11/2004	Nữ	Hoài Hảo	Hoài Nhơn	Bình Định	QTNH A

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
817	C160637	Tào Thị Cẩm	**Tú**	27/08/2004	Nữ	Phù Mỹ	Phù Mỹ	Bình Định	QTNH A
818	C160638	Trần Thị Tường	**Vy**	30/03/2004	Nữ	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	QTNH A
819	C160821	Nguyễn Quốc	**Chương**	18/09/1998	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	QTNH A
820	C160828	Huỳnh Công	**Khải**	25/06/2004	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	QTNH A
821	C160639	Nguyễn Minh	**Anh**	05/11/1983	Nam	Trúc Bạch	Ba Đình	Hà Nội	HDDL A
822	C160640	Phan Quốc	**Chính**	04/05/2003	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL A
823	C160641	Nguyễn Thị	**Diễm**	30/08/2004	Nữ	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	HDDL A
824	C160642	Nguyễn Thị	**Phương**	02/02/1995	Nữ	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL A
825	C160643	Nguyễn Thị Xuân	**Quý**	13/02/2003	Nữ	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	HDDL A
826	C160644	Huỳnh Tô Hữu	**Thắng**	31/05/2002	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL A
827	C160645	Trần Trọng	**Thuỷ**	23/06/2004	Nữ	Vĩnh Hòa	Vĩnh Thạnh	Bình Định	HDDL A
828	C160646	Nguyễn Đặng Huyền	**Trang**	25/01/2002	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL A
829	C160647	Nguyễn Hoàng	**Triều**	01/11/2004	Nam	Đa Lộc	Đồng Xuân	Phú Yên	HDDL A
830	C160648	Phạm Thị	**Trinh**	10/05/2003	Nữ	Cát Thành	Phù Cát	Bình Định	HDDL A
831	C160730	Trần Thị	**Tài**	11/12/2004	Nữ	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	HDDL A
832	C160731	Đinh Quyền	**Văn**	02/01/2001	Nam	An Toàn	An Lão	Bình Định	HDDL A
833	C160761	Lê Nguyễn Quang	**Thiên**	04/09/2004	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL A
834	C160798	Võ Ngọc Thiên	**Bình**	27/09/2003	Nữ	Phù Mỹ	Phù Mỹ	Bình Định	HDDL A
835	C160799	Nguyễn Ngọc Bảo	**Trâm**	09/04/2004	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL A
836	C160817	Tô Văn	**Tiên**	28/02/2003	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	HDDL A
837	C160837	Dương Thị Hoài	**Nhi**	09/12/2004	Nữ	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	HDDL A

*Danh sách này có **837** sinh viên.*

Trong đó: Nam: **694** Nữ: **143**

Trong tỉnh: **738** (Hộ khẩu Quy Nhơn: **142**)

Ngoài tỉnh: **99**

Nghề Cắt gọt kim loại: **24**

Nghề Chế tạo thiết bị cơ khí: **52**

Nghề Hàn **15**

Nghề Công nghệ Ô tô: **214**

Nghề Công nghệ thông tin: **85**

Nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh: **73**

Nghề Cơ điện tử: **24**

Nghề Điện công nghiệp: **79**

Nghề Điện tử công nghiệp: **34**

Nghề Kế toán doanh nghiệp: **42**

Nghề Quản trị nhà hàng: **14**

Nghề Quản trị khách sạn **30**

Nghề Quản trị kinh doanh **36**

Nghề Chăn nuôi thú y: **42**

Nghề Kỹ thuật chế biến món ăn: **56**

Nghề hướng dẫn du lịch: **17**